**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 6**

**PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN VÙNG PHƯỜNG 6 TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC**

**(1930 – 1954)**

**\*\*\***

**I. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VÙNG PHƯỜNG 6 (NGÀY NAY) TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 - 1945)**

Giữa lúc dân tộc Việt Nam đang chìm trong đêm dài nô lệ, khủng hoảng về con đường cứu nước thì người thanh niên Nguyễn Ái Quốc sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước đã sớm tiếp thu được chủ nghĩa Mác – Lênin và rút ra kết luận rằng *“muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*[[1]](#footnote-1)*.* Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Năm 1925, đồng chí về Quảng Châu (Trung Quốc) tiếp xúc với những người Việt Nam yêu nước, lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên – tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm đào tạo cán bộ, tổ chức tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân và quần chúng nhân dân trong nước. Sự truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân, làm cho họ thấy rõ vai trò và sứ mệnh của mình đối với dân tộc và đối với giai cấp.

Từ những năm 1928 - 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đề ra chủ trương “vô sản hoá”, đưa hội viên của mình vào các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy… từ đó phong trào công nhân, phong trào cách mạng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Nhiều tổ chức cơ sở của Hội được hình thành và giữ vai trò tổ chức tuyên truyền, lãnh đạo phong trào ở các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền. Nhờ đó, phong trào đấu tranh cách mạng ở nhiều nơi đã xuất hiện những nhân tố điển hình báo hiệu sự hình thành tổ chức mới nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phong trào cách mạng trong nước.

Từ cuối năm 1929 đến đầu năm 1930, ba tổ chức Cộng sản lần lượt được thành lập ở nước ta: Đông Dương Cộng sản Đảng (tháng 6 năm 1929), An Nam Cộng sản Đảng (tháng 9 năm 1929) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (tháng 1 năm 1930). Ba tổ chức cộng sản ra đời ở ba miền đất nước đã tác động mạnh mẽ đến những người tiên tiến trong tổ chức thanh niên, mở ra một cao trào thành lập các Chi bộ cộng sản ở các tỉnh. Tuy nhiên, ba tổ chức này cùng tồn tại và cạnh tranh ảnh hưởng đối với quần chúng, làm phân tán lực lượng, gây trở ngại cho sự phát triển của phong trào cách mạng. Để thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước lại với nhau, từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất. Đây là mốc son lịch sử vĩ đại, phong trào cách mạng nước ta từ đây sẽ do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Ở Nam Kỳ, Sài Gòn là một trong những nơi Trung ương Đảng đặt trụ sở đầu tiên. Ngay trong những tháng đầu năm 1930, Xứ ủy Nam Kỳ, Thành ủy Sài Gòn, Tỉnh ủy Gia Định, Tỉnh ủy Chợ Lớn đã được thành lập. Ban lâm thời Chấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam Kỳ do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư. Ban lâm thời Chấp ủy của Đảng bộ Thành phố Sài Gòn gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Lợi (Hữu Dũng) làm Bí thư.

Sau khi hợp nhất các tổ chức Đảng, Đảng bộ thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn có tổng cộng khoảng 20 chi bộ, với tổng số đảng viên khoảng 130 người. Tuy chi bộ Đảng chưa được thành lập ở khu vực Phường 6, nhưng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân. Kể từ đây phong trào cách mạng ở khu vực Phường 6 bước sang một giai đoạn mới.

Do nằm ở khu vực gần trung tâm Thành phố, công nhân trong các nhà máy ở khu vực Phường 6 có điều kiện được gặp gỡ, đón tiếp một số cán bộ sinh hoạt tại các chi bộ như nhà đèn Chợ Quán, hãng rượu bia… đi công tác ghé qua và họ đã đón nhận những tài liệu, truyền đơn của Đảng. Từ đó một bộ phận quần chúng đã sớm giác ngộ tinh thần cách mạng, tham gia vào phong trào yêu nước ở địa phương. Đây là những người chủ chốt, tiên phong ở địa phương trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân đoàn kết tương trợ lẫn nhau chống áp bức bóc lột, đòi giảm giờ làm, tăng tiền thuê mướn nhân công, chống sưu cao thuế nặng, chống bắt lính và vận động đánh giặc Pháp giành độc lập cho dân tộc.

Để cai trị và quản lý nhân dân ta, thực dân Pháp đã dựng lên chính quyền tay sai thân Pháp và dựa vào tề làng nhằm cai trị và đàn áp những phong trào yêu nước. Những quan chức này được mua bằng tiền và có quan hệ mật thiết với chính quyền thực dân, họ thu tô cao thuế nặng để bóc lột nhân dân đến tận xương tủy. Bên cạnh đó, chúng đã lợi dụng những tên Việt gian để tìm kiếm, chỉ điểm những người yêu nước, có cảm tình với cách mạng. Khi tình nghi nhân dân trong làng tham gia cách mạng, thì chính quyền cho bọn Việt gian dẫn đường, cùng với binh lính thực hiện truy xét và đàn áp. Cứ vào khoảng 4 giờ sáng mỗi ngày, chúng bắt nhân dân tập trung tại làng và cho tên Việt gian đến chỉ điểm. Những người dân vô tội, kể cả người già và trẻ em cũng bị chúng tình nghi, gán tội. Và sau đó chúng đưa đi để tra tấn nhằm uy hiếp và dập tắt tinh thần yêu nước của nhân dân.

Bất chấp những khó khăn, sự kìm kẹp của địch, các đồng chí đảng viên vẫn tích cực về khu vực Phường 6 tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ tinh thần cách mạng trong nhân dân. Để che giấu tai mắt của bọn thống trị, các tổ chức cách mạng công khai và bán công khai được hình thành và phát triển ở đây như Hội tương tế ái hữu. Tổ chức này len vào đời sống nhân dân để tuyên truyền đường lối cách mạng. Nhân dân được các đảng viên giải thích, chỉ rõ kẻ thù của chúng ta là thực dân Pháp và tay sai; chỉ rõ con đường đấu tranh cách mạng và nêu cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng lật đổ chế độ thực dân, phong kiến.

Từ nhận thức ban đầu đó, các phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân phát triển mạnh mẽ, có mục đích và có tổ chức. Dưới sự hướng dẫn của các cán bộ cách mạng, nhân dân vùng Phường 6 thường xuyên kết hợp với công nhân ở khu vực các nhà máy thuốc lá, hãng rượu bia, nhà máy xay đá và nhân dân ở xóm Máy Đá, xóm Phú De… treo cờ nhân các ngày lễ lớn như ngày thành lập Đảng (3/2), kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga (7/11), ngày Quốc tế Lao động (1/5)… Bên cạnh đó, quần chúng nhân dân còn tham gia trong các phong trào chống áp bức bóc lột của tề làng, chống sưu cao thuế nặng làm cho chính quyền tay sai ở địa phương hoang mang lo sợ. Công nhân lao động địa phương hưởng ứng cùng công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn đình công, đòi tăng lương, giảm giờ làm…

Năm 1935, được sự chỉ định của cấp trên, đồng chí Xuân Hồng đã trực tiếp về xây dựng phong trào cách mạng tại khu vực Hộ 10 (trong đó có Phường 6 ngày nay). Đồng chí đã tiếp cận với những công nhân có tinh thần yêu nước, vận động họ đấu tranh vì quyền lợi như chống bóc lột sức lao động, tăng lương, giảm giờ làm… Sau một thời gian vận động, đã có nhiều công nhân tham gia đấu tranh đòi quyền lợi giai cấp tại hãng xưởng, nhà máy, đồng thời thường xuyên tham gia sôi nổi vào các phong trào đấu tranh, biểu tình, bãi công của đội ngũ công nhân và quần chúng nhân dân ở Sài Gòn – Chợ Lớn. Cũng trong năm này, người công nhân ưu tú trong nhà máy thuốc lá Cofat là Võ Thị Thìn (Sáu Vân) được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đây là người đảng viên đầu tiên của Hộ 10 và của tầng lớp công nhân trong các nhà máy trong Hộ.

Năm 1936, tổ chức cách mạng ở các khu vực Hộ 10 từng bước được củng cố, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh. Được sự hướng dẫn của các đồng chí đảng viên cấp trên, các cơ sở Đảng trong các nhà máy, xóm lao động của công nhân được thành lập. Cơ sở Đảng tại nhà máy thuốc lá Cofat do đồng chí Võ Thị Thìn phụ trách. Tại khu vực xóm Phú De (nơi ở của công nhân làm việc tại hãng thuốc lá Cofat và hãng rượu bia) cơ sở Đảng do đồng chí Sáu Phụng phụ trách. Cơ sở Đảng ở khu vực nhà máy xay đá do đồng chí Mười Thìn phụ trách.

Như vậy, sau nhiều năm vận động, tuyên truyền, giác ngộ cách mạng trong nhân dân, đặc biệt là đội ngũ công nhân ở các nhà máy, đến năm 1936 ở hộ 10 đã hình thành được ba cơ sở Đảng. Sự ra đời của các cơ sở Đảng cho thấy sự lớn mạnh của đội ngũ công nhân và tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh cách mạng ở Hộ 10. Đây là điều kiện thuận lợi để các tầng lớp nhân dân lao động có tinh thần dân tộc trong vùng tiếp xúc, lĩnh hội đường lối đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản.

Tháng 6 năm 1936, tại Pháp, Chính phủ Mặt trận nhân dân do Đảng Xã hội lên cầm quyền đã thi hành một số chính sách tự do, dân chủ, từ đó áp dụng một phần vào các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Chính phủ Pháp đã thành lập phái đoàn chuẩn bị điều tra tình hình các nước thuộc địa, thả tù chính trị, ban hành quyền tự do dân chủ, quyền tự do nghiệp đoàn, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Những chính sách này cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng ở nước ta. Nắm cơ hội này, Đảng ta quyết định phát động một cao trào đấu tranh công khai của quần chúng và thành lập các *Uỷ ban hành động* ở khắp nơi nhằm thu thập nguyện vọng của nhân dân để gởi đến Đoàn điều tra và vận động động họ bầu cử đại biểu tham dự *Đông Dương đại hội.*

Tháng 9 năm 1936, *Ủy ban hành động* ở Hộ 10 được thành lập gồm các đồng chí Xuân Hồng, Võ Thị Thìn, Sáu Phụng, Mười Thìn… Các đồng chí lãnh đạo đã quyết định phát động một cao trào đấu tranh công khai và thành lập *Ủy ban hành động* từ hộ đến các xóm, làng để tập hợp quần chúng, vận động nhân dân khởi thảo bản dân nguyện.

Đồng chí Xuân Hồng cùng với một số đảng viên ở các cơ sở Đảng tại các nhà máy và khu dân cư tổ chức các buổi diễn thuyết, ra sức giải thích, vận động quần chúng nhân dân tham gia phong trào, tập hợp trong các tổ chức, sẵn sàng tham gia các hoạt động do Ủy ban hành động đề ra. Các cán bộ đảng viên kêu gọi sự đoàn kết trong tầng lớp công – nông – nhân dân lao động, vận động họ đấu tranh chống áp bức, bóc lột của chủ tư bản và địa chủ nhằm giành lại *“hãng xưởng cho công nhân, ruộng đất cho dân cày”.*

Ngày 1 tháng 1 năm 1937, nhân dịp Justun Godart, đảng viên đảng cấp tiến, phái viên của Chính phủ Pháp sang điều tra tình hình ở Đông Dương, Đảng ta đã vận động tổ chức những cuộc quần chúng xuống đường biểu dương lực lượng. Được sự hướng dẫn của các cán bộ đảng viên, hàng chục công nhân và nhân dân lao động của Hộ 10 đã hòa cùng gần 20 ngàn lao động của Sài Gòn – Chợ Lớn, Gia Định tập trung tại khu vực bến Nhà Rồng. Các khẩu hiệu được chương lên với nội dung: bỏ thuế thân, tự do nghiệp đoàn, thi hành luật lao động…

Cũng trong thời gian này, các đồng chí đảng viên đã vận động nhân dân thành lập ra các tổ chức công khai như Hội tương tế, Hội âm công, Hội phụ nữ, Nghiệp đoàn… nhằm vận động quần chúng tham gia cách mạng, đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh. Hội tương tế có nhiệm vụ củng cố khối đoàn kết trong nhân dân như giúp đỡ những gia đình nghèo, gia đình khó khăn, lo liệu ma chay, cúng viếng khi trong làng có người qua đời… Để đảm bảo sự tồn tại và hoạt động, mỗi hội viên hàng năm phải đóng hội phí theo quy định. Thông qua các tổ chức công khai này, các đồng chí đảng viên đã tuyên truyền tinh thần cách mạng, khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc của nhân dân Hộ 10…

Ngày 1 tháng 9 năm 1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 3 tháng 9 năm 1939, thực dân Pháp tuyên chiến với phát xít Đức. Sau khi Mặt trận nhân dân Pháp bị lật đổ, phe phát xít Daladier lên cầm quyền thì sự nới rộng quyền tự do, dân chủ ở thuộc địa bị xóa bỏ, ảnh hưởng đến sự hoạt động của phong trào Đông Dương đại hội nói chung và phong trào đấu tranh ở Việt Nam nói riêng. Ở Hộ 10, bọn lính làng đóng cửa văn phòng Uỷ ban hành động, nghiêm cấm dân chúng tụ họp trên ba người, gia đình nào có ma chay, đám giỗ, phải làm đơn xin phép trước nếu ai làm sai trái bị chúng khép vào tội thân cộng sản. Thanh niên trai tráng hàng đêm phải đến nhà làng “ngủ canh”.

Thực dân Pháp và chính quyền tay sai ở địa phương đã thẳng tay đàn áp, bắt giết những chiến sĩ cách mạng, bắt bớ những quần chúng có cảm tình với Đảng. Chúng tìm mọi cách vơ vét tất cả nguồn tài nguyên, nguồn thuế làm cho đời sống của nhân dân nơi đây ngày càng túng quẫn vì các loại thuế đều tăng cao. Giá cả sinh hoạt ngày càng tăng vọt, công nhân ở các nhà máy thường phải tăng giờ làm việc từ 60 giờ lên 72 giờ trong một tuần nhưng tiền lương bị cắt giảm. Một số công nhân bị sa thải, số ít bị động viên đi lính, lao động không có việc làm... Tất cả đã làm cho đời sống của nhân dân vốn đã cực khổ nay phải rơi vào cảnh bần cùng. Các tầng lớp quần chúng nhân dân, công nhân sôi sục tinh thần căm thù, hun đúc tinh thần đấu tranh lật đổ ách thống trị để giải phóng dân tộc khỏi xiềng xích nô lệ.

Trước tình hình đó, tháng 7 năm 1940, tại xã Tân Hưng, quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, Xứ uỷ Nam Kỳ họp Hội nghị. Hội nghị đã chủ trương khởi nghĩa giành chính quyền. Để khẩn trương chuẩn bị khởi nghĩa, Xứ ủy đề ra những nhiệm vụ trước mắt cần thực hiện là: kiện toàn cơ quan lãnh đạo Đảng ở các cấp, phát triển mạnh mẽ các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận phản đế, tổ chức lực lượng du kích, chuẩn bị vũ khí và tập luyện quân sự, đẩy mạnh công tác vận động binh lính địch.

Để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, một số đồng chí đảng viên đã về lại khu vực dân cư lao động, các nhà máy tại Hộ 10 vận động nhân dân tham gia. Cũng trong thời gian này, chi bộ ghép của Hộ 10 được thành lập, gồm các đồng chí: Sáu Luông – Bí thư và các đảng viên: Năm Lân, Năm Chờ, Sáu Vân, Hai Đen, Sáu Lược. Sau khi chi bộ Đảng được thành lập, các đồng chí đảng viên nhanh chóng tập hợp lực lượng để hưởng ứng phong trào Nam Kỳ khởi nghĩa.

Thực hiện kế hoạch khởi nghĩa của Xứ ủy, đêm 22 rạng ngày 23/11/1940 toàn Nam Kỳ đã đồng loạt đứng lên khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa ở Nam Kỳ nổ ra, nhân dân khắp các tỉnh miền Nam vùng lên với ý chí đấu tranh mạnh mẽ, phá tan hệ thống chính quyền phản cách mạng, trừng trị bọn Việt gian, thực hiện quyền tự do, dân chủ.

Ở Hộ 10, thực hiện theo sự chỉ đạo của chi bộ, nhân dân ráo riết chuẩn bị kế hoạch bố trí lực lượng đánh vào các tổ chức hộ, làng. Lực lượng ở Hộ 10 được bố trí theo hai hướng, hướng thứ nhất lực lượng vũ trang kết hợp với quần chúng nhân dân được giao nhiệm vụ tấn công vào “nhà việc” của hội tề hương quản; hướng thứ hai, công nhân các nhà máy bí mật chuẩn bị phá nhà máy, hỗ trợ cho khởi nghĩa.

Do khởi nghĩa nổ ra chưa đúng lúc và kế hoạch khởi nghĩa vào giờ chót đã bị lộ và địch đã kịp bố phòng ngăn chặn. Khi nhận được tin cuộc khởi nghĩa không nổ ra được ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn, đồng chí Sáu Luông đã nhanh chóng cho lực lượng rút lui an toàn. Bộ phận nổi dậy của công nhân và nhân dân lao động Hộ 10 cũng được lệnh hoãn kế hoạch hành động.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ không thành công nhưng đã làm rung động bọn cầm quyền cai trị ở Nam Kỳ. Chúng phải huy động lực lượng lùng sục khủng bố ngày đêm hòng tiêu diệt các phần tử nổi dậy. Ngoài lực lượng bố ráp trên, chúng còn huy động lính mật thám truy lùng bắt bớ những người yêu nước. Tuy cuộc khởi nghĩa không nổ ra ở Hộ 10 nhưng nhân dân đã được tôi luyện, có thêm kinh nghiệm chiến đấu, đây là bài học có giá trị lớn trong phong trào đấu tranh giải phóng quê hương. Phong trào khởi nghĩa ở Hộ 10 sau khởi nghĩa Nam Kỳ bị lắng xuống do sự ruồng bố của thực dân Pháp, và nhằm bảo toàn lực lượng, củng cố tổ chức cơ sở cách mạng để chờ thời cơ mới.

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ, hoạt động của Đảng ở Nam Kỳ nói chung, ở Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Các đồng chí đảng viên, những người lãnh đạo phong trào cách mạng, các tầng lớp nhân dân yêu nước đã bị chính quyền thực dân và tay sai thẳng tay đàn áp. Nhiều người đã bị bắt, tra tấn, tù đày, cơ sở Đảng ở địa phương bị phá vỡ. Từ năm 1941 đến năm 1944, phong trào cách mạng ở Hộ 10 bị lắng xuống, cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng bị đứt liên lạc, không thể hoạt động vì chính quyền thực dân kìm kẹp và khủng bố đàn áp khốc liệt.

Đến đầu năm 1945, phong trào cách mạng ở Hộ 10 đã dần được phục hồi và phát triển mạnh. Ngay sau khi phát xít Nhật làm đảo chính, hất cẳng Pháp (ngày 9/3/1945), Thường vụ Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị mở rộng và nhận định cuộc đảo chính sẽ tạo ra một tình thế khủng hoảng chính trị sâu sắc. Xuất phát từ nhận định trên, Chỉ thị của Hội nghị đã quyết định *“phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa”* và *“sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện".*

Từ tháng 4 năm 1945, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy Nam Kỳ, lực lượng cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn phát triển mạnh mẽ. Tháng 5 năm 1945, Ban cán sự Thành được củng cố, tăng cường và đồng chí Nguyễn Văn Kỉnh làm Bí thư. Đảng bộ được tổ chức thành hai khu: khu chợ Mới (Sài Gòn) và khu Chợ Lớn. Ở Hộ 10, được sự hướng dẫn của Đảng bộ khu Chợ Lớn, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ khắp các nhà máy, phong trào trong quần chúng nhân dân cũng được xây dựng và phát triển.

Ở Sài Gòn, lợi dụng thế công khai, hợp pháp, Xứ ủy (Tiền Phong) chủ trương tập hợp những người yêu nước vào một mặt trận mới. Ngày 1 tháng 6 năm 1945, được sự cho phép của nhà cầm quyền Nhật, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đã thành lập một tổ chức công khai lấy tên là Thanh niên Tiền phong. Tổ chức Thanh niên Tiền phong là nơi tập hợp những thanh niên yêu nước. Trụ sở đặt tại Sở Thanh niên và Thể thao Nam Kỳ trên đường Charner (nay là đường Nguyễn Huệ), do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm Tổng thư ký. Thanh niên Tiền phong được tổ chức theo địa bàn hành chính, có bốn cấp: Nam Kỳ, tỉnh (thành), huyện (quận) và xã. Cờ của Thanh niên Tiền phong với nền vàng sao đỏ, cơ quan ngôn luận là tờ báo “Tiến”. Những người tham gia trong tổ chức mặc đồng phục mũ vàng, áo trắng, quần short, vũ khí là dao găm, gậy tầm vông, dây thừng… Nhiệm vụ của tổ chức là huấn luyện chính trị cho các thủ lĩnh thanh niên; huấn luyện quân sự cho đoàn viên; tổ chức hoạt động xã hội.[[2]](#footnote-2)

Tại Hộ 10, tổ chức Thanh niên Tiền phong nhanh chóng được đón nhận, thu hút hàng trăm thanh niên trong đội ngũ công nhân, nhân dân lao động. Đội Thanh niên Tiền phong trong Hộ do các đồng chí Ngô Thành Sở (Sáu Sở), Trần Văn Châu (Tư Châu), Sáu Tèo chỉ huy. Bên cạnh đó, tổ chức Thanh niên Tiền phong ở nhà máy rượu bia do hai đồng chí Hai Mang và Quảng Chúng chỉ huy. Đội Thanh niên Tiền phong chia ra thành từng trung đội và phân công chức vụ cụ thể (trung đội trưởng, trung đội phó), tay giương cao cờ và hoạt động công khai, rầm rộ. Ở các nhà máy, khu sinh sống của công nhân, lực lượng này được tập trung tại các bãi đất trống, với trang phục chỉnh tề cùng với các loại vũ khí thô sơ như giáo mác, tầm vông vạt nhọn, gậy gộc, dây thừng. Nhiều cuộc tập trận giả đã diễn ra nhằm để nhân dân làm quen với cuộc chiến đấu giành chính quyền sắp xảy ra. Đội quyết tử của Hộ 10 cũng được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Ngưu chỉ huy. Đội này tổ chức hoạt động vũ trang bí mật, gồm các đồng chí Tư Lưỡng, Ngọc, Hồi và hàng chục người là công nhân, lao động sinh sống trong vùng. Cũng trong thời gian này, Mặt trận Việt Minh Hộ 10 cũng được thành lập do đồng chí Phan Kiềm làm Chủ tịch, Bảy Hổ làm Phó Chủ tịch.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, cùng với đó là hàng loạt tin tức chiến thắng của quân dân ta ở khắp các địa phương trên cả nước đổ dồn về. Ngày 19 tháng 8, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội giành thắng lợi. Ngày 23 tháng 8, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế đã thành công… Ở Nam Kỳ, từ ngày 17 đến 20 tháng 8 năm 1945, Xứ ủy đã triệu tập Hội nghị tại Chợ Đệm quyết định đưa Việt Minh ra công khai. Sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, Đảng ra công khai ở Sài Gòn và ngay trong đêm hôm đó Kỳ bộ Việt Minh mởHội nghị Hiệp thương lập danh sách Ủy ban Hành chánh Lâm thời Nam Bộ và thành lập Ủy ban Tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn.

Ở nội thành, cao trào cách mạng đang dâng lên cao. Hàng vạn người xuống đường biểu tình đả đảo tên khâm sai bán nước Nguyễn Văn Sâm và hô vang khẩu hiệu *“Thống nhất lực lượng, ủng hộ Việt Minh”*. Cũng trong tháng 8 năm 1945, Thanh niên Tiền phong, tự vệ xung phong tiến chiếm các đồn bót, các cơ quan trọng yếu của chính phủ bù nhìn. Đến 1 giờ sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, cờ đỏ sao vàng tung bay trên bầu trời thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn, toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân.

Tại Hộ 10, để chuẩn bị khởi nghĩa, tổ chức Thanh niên Tiền phong, công nhân, nhân dân lao động một mặt tăng cường canh gác nhà máy, xóm làng, mặt khác, vũ trang chuẩn bị sẵn sàng cướp chính quyền. Theo sự phân công của chi bộ, lực lượng cách mạng ở Hộ 10 được chia thành ba bộ phận: đồng chí Phan Kiềm và Bảy Hổ phụ trách khu vực 1 (nay là khu vực Bà Hạt – Nguyễn Lâm – Ngô Quyền); đồng chí Mười Thìn và Sáu Sở phụ trách khu vực 2: bao gồm xóm Phú De và nhà máy rượu bia; đồng chí Mười Ổn phụ trách khu vực 3 tại ngã sáu (khu vực đường Đào Duy Từ - Hòa Hảo ngày nay). Mặt trận Việt Minh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về tinh thần cách mạng, chỉ rõ hai kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam là thực dân Pháp và phát xít Nhật. Lực lượng thanh niên ngày đêm canh gác các ngã đường, bắt và trừng trị những tên Việt gian làm tay sai cho giặc.

Nhận được lệnh khởi nghĩa, đồng chí Mười Thìn đã tập hợp Thanh niên Tiền phong và quần chúng nhân dân gần 500 người, với tầm vông vạt nhọn, giáo mác tại khu đất trống (nay là nhà 406 đường Hòa Hảo) để được nghe phổ biến kế hoạch. Thực hiện nhiệm vụ đã đề ra, các lực lượng của Hộ 10 đã nhanh chóng kéo đến đánh chiếm các nhà ở của chủ người Pháp và tay sai, chiếm nhà máy rượu bia, nhà máy thuốc lá Cofat, nhà máy xay đá, đốt kho đạn nhỏ của Pháp ở góc đường Triệu Đà (nay là đường Ngô Quyền). Phối hợp với lực lượng cách mạng, công nhân tại các nhà máy đã nổi dậy chiếm giữ nhà máy, nhân dân trong vùng phối hợp chặn các ngã đường đánh địch.

Sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, cờ đỏ sang vàng đã tung bay khắp các ngả đường, nhà máy, sân vận động Renault, chính quyền ở Hộ 10 đã hoàn toàn thuộc về nhân dân... Hàng trăm quần chúng đã đổ ra đường tay cầm cờ và hô vang khẩu hiệu: *“Đảng cộng sản Đông Dương muôn năm!”; “Việt Nam độc lập muôn năm!”; “Mặt trận Việt Minh muôn năm!”; “Chánh quyền về tay nhân dân”* kéo đi dọc đường chính. Sau đó hòa nhập vào đoàn người từ Hóc Môn về, từ Bình Chánh lên kéo về trung tâm Sài Gòn tham gia cướp chính quyền, hưởng ứng tổng khởi nghĩa và ca vang bài hát Lên Đường, Hòa nhịp bước tiến quân...

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, các đồng chí sau Nam kỳ khởi nghĩa tập hợp lại về thành lập Mặt trận Việt Minh, phối hợp với lực lượng Thanh niên Tiền phong cướp chính quyền, xây dựng chính quyền cách mạng, bảo vệ an ninh trật tự trong địa phương. Như vậy, sau hơn 80 năm sống trong cảnh nô lệ, lầm than, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Hộ 10 đã đứng lên tháo tung xiềng xích nô lệ, giành quyền làm chủ, độc lập cho quê hương. Trong những năm tháng đấu tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hộ 10 đã biến tinh thần yêu nước, yêu quê hương thành hành động cách mạng, thành khối đoàn kết liên minh công - nông – nhân dân lao động đập tan kẻ thù xâm lược. Với thắng lợi này, nhân dân Hộ 10 bước vào thời kỳ xây dựng cuộc sống mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân nơi đây phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước sẵn có của mình, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

**II. NHÂN DÂN VÙNG PHƯỜNG 6 (NGÀY NAY) TRONG CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRỞ LẠI XÂM LƯỢC LẦN THỨ II (1945-1954)**

**1. Thực dân Pháp tái xâm lược, cuộc kháng chiến bùng nổ. Nhân dân vùng Phường 6 dưới sự lãnh đạo của Đảng xây dựng củng cố, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (9/1945 - 12/1946)**

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn - Chợ Lớn thắng lợi. Sau khi phát xít Nhật đầu hàng, chính quyền tay sai, tề làng co rúm lại, không dám chống cự, chớp lấy thời cơ, các lực lượng cách mạng ở Hộ 10 đã đồng loạt đứng lên giành lấy chính quyền, thiết lập nên chính quyền độc lập, dân chủ. Lần đầu tiên trong lịch sử, cùng với nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn và cả nước, nhân dân Hộ 10 từ thân phận người nô lệ trở thành người tự do làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Nhằm củng cố tổ chức chính quyền cách mạng, ngay sau khi cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn, Ủy ban nhân dân Lâm thời Hộ 10 nhanh chóng được thành lập. Ngày 26 tháng 8 năm 1945, các đồng chí trong chi bộ Đảng, Mặt trận Việt Minh và lực lượng Thanh niên Tiền phong Hộ 10 đã nhanh chóng thiết lập và tổ chức bộ máy chính quyền. Chính quyền cách mạng ở Hộ 10 lúc đầu rất đơn giản và tinh gọn, bao gồm nhiều thành phần khác nhau như cán bộ đảng viên, nhân sĩ, công nhân, nhân dân lao động yêu nước… Tuy bộ máy chính quyền chưa chặt chẽ về mặt tổ chức nhưng đều có những chức vụ chính như người phụ trách hành chính, phó Chủ tịch, phụ trách an ninh, quân sự, tuyên truyền, đoàn thể và thư ký. Ủy ban nhân dân Lâm thời Hộ 10 do đồng chí Phan Kiềm làm Chủ tịch, đồng chí Bảy Hổ giữ chức vụ Phó Chủ tịch cùng các thành viên gồm có các đồng chí: Ngô Thành Sở (Sáu Sở), Ba Nhơn, Ba Hòa, Nguyễn Văn Ngưu.

Các tổ chức đoàn thể cũng được thành lập như Phụ nữ, Thanh niên, v.v… Lực lượng vũ trang cũng được xây dựng trong các tổ chức, đoàn thể và ở mỗi nhà máy. Các lực lượng bán vũ trang của Hộ 10 trước cách mạng tháng Tám đã trở thành lực lượng nòng cốt trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Lực lượng Thanh niên Tiền phong (sau này được đổi thành Thanh niên Cứu quốc) lúc này có khoảng 1 trung đội; Lực lượng dân quân tự vệ bảo vệ làng xóm. Bên cạnh đó, còn có lực lượng của phụ nữ, công nhân, thiếu nhi… họ cũng tham gia chiến đấu, giao liên, canh gác bảo vệ xóm làng.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, đông đảo các tầng lớp nhân dân ở địa phương, bao gồm công nhân trong các nhà máy, những người buôn bán nhỏ, lao động phổ thông, lực lượng thanh niên, phụ nữ… dưới sự hướng dẫn của các đồng chí cán bộ, đảng viên đã hòa nhập cùng với các tầng lớp nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn kéo lên quảng trường Nôrôđôm[[3]](#footnote-3) tham gia mít tinh, tuần hành mừng ngày độc lập. Như vậy, sau gần 100 năm bị nô lệ dưới ách thống trị của thực dân và hàng ngàn năm dưới chế độ phong kiến hà khắc, nhân dân thành phố nói chung và Hộ 10 nói riêng đã được làm chủ vận mệnh của mình. Sự ra đời của nhà nước độc lập, tự chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở ra cho dân tộc một trang sử mới, trang sử đấu tranh và xây dựng hào hùng.

Không từ bỏ dã tâm xâm lược và thống trị nước ta nên thực dân Pháp dưới sự hỗ trợ đắc lực của quân đồng minh Anh – Ấn, đến giải giáp quân Nhật đầu hàng, đã nổ súng gây hấn ở Sài Gòn từ rất sớm. Ngày 21 tháng 9 năm 1945, quân đồng minh Anh đã nổ súng gây hấn và bất ngờ chiếm quận 3. Tiếp đó chúng chiếm đóng Đài Phát thanh và lúc 0 giờ ngày 23 tháng 9 năm 1945, lợi dụng giới nghiêm, quân Pháp - Anh được tăng cường một số lính Nhật đã nổ súng đánh úp nhiều cơ sở chính quyền của ta tại Sài Gòn. Các vị trí quan trọng như: Sở cảnh sát, trụ sở Quốc gia Tự vệ cuộc, nhà bưu điện, nhà đèn, khám lớn, trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và các khu vực xung quanh bị quân địch lần lượt chiếm đóng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

Sáng ngày 23 tháng 9, Xứ uỷ và Ủy ban Nhân dân Nam Bộ tổ chức hội nghị khẩn cấp tại đường Cây Mai (Chợ Lớn). Hội nghị chủ trương kiên quyết kháng chiến chống Pháp xâm lược và thành lập Ủy ban kháng chiến Nam Bộ do đồng chí Trần Văn Giàu làm Chủ tịch, còn Ủy ban kháng chiến Sài Gòn – Chợ Lớn do đồng chí Nguyễn Văn Tư làm Chủ tịch.

Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhất trí với quyết tâm kháng chiến của Nam Bộ, đồng thời kêu gọi cả nước đóng góp sức người, sức của cho miền Nam và thành lập các đơn vị Nam tiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến, bởi vì *“chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân”*[[4]](#footnote-4) và *“cuộc đấu tranh của chúng ta là chính đáng.”*[[5]](#footnote-5)

Đáp lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, ngay từ những ngày đầu nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn với gậy tầm vông, giáo mác và mọi thứ vũ khí có trong tay đã đứng lên chiến đấu ngoan cường với quân địch, hình thành các mặt trận xung quanh thành phố, vây hãm làm cho chúng trong tình trạng bất ngờ, lúng túng. Cả thành phố được lệnh “*tiêu thổ kháng chiến”* nên các nhà máy, xí nghiệp ngừng hoạt động, tiểu thương không hội họp buôn bán, cơ sở hạ tầng bị phá huỷ, nguồn lương thực và chi viện của địch bị ta cắt đứt, thành phố nhiều ngày liền không có điện nước, nhân dân được vận động rút ra ngoại thành, thực hiện *“vườn không nhà trống”* bất hợp tác với địch.

Trên toàn Nam Bộ, từ thành thị đến nông thôn, những đoàn quân với gậy tầm vông, giáo mác hừng hực khí thế *“mùa thu rồi, ngày 23 ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến”*. Các lực lượng chính quy ở Sài Gòn nhanh chóng rút ra ngoại thành, bố trí các đội tự vệ, thanh niên, công đoàn, nhân dân bán vũ trang trong nội thành, xây dựng các ổ chiến đấu ở các điểm xung yếu có các chi bộ Đảng làm nòng cốt, lãnh đạo.

Ta thực hiện chủ trương trong đánh, ngoài vây, kìm chân địch không cho chúng lấn ra các vùng phụ cận, để tạo điều kiện chuẩn bị lực lượng chiến đấu lâu dài. Ở nội thành, quân ta đánh địch cả ngày lẫn đêm, công nhân, tiểu thương thực hiện đình công, bãi chợ, biến Sài Gòn thành thành phố chết. Xung quanh Sài Gòn, ta thành lập bốn mặt trận bao vây nhằm kiềm chế, vây hãm quân địch, làm cho chúng bị bế tắc, giao động. Công nhân và lực lượng cách mạng ở các nhà máy thuốc lá Cofat, rượu bia, nhà máy xay đá thuộc Hộ 10 ngày đêm canh gác, bảo vệ nhà máy. Các lực lượng thanh niên, phụ nữ, quần chúng nhân dân tích cực tham gia đào phá các tuyến đường chính như Pavie, Filaos, Boulevard Armand, Lacaze, đồng thời lập các chướng ngại vật như đắp ụ bằng đất, bằng bàn ghế, giường tủ để ngăn chặn bước tiến của quân thù. Tại các nhà máy, đội tự vệ nhà máy được thành lập do đồng chí Nguyễn Lưu chỉ huy. Lực lượng này chủ yếu là công nhân, vũ khí hết sức thô sơ, gồm gươm giáo, tầm vông vạt nhọn, nhưng hoạt động rất tích cực, sẵn sàng đánh địch khi chúng tấn công.

Sau nhiều ngày đánh phá, thực dân Pháp đã chiếm được nội thành Sài Gòn. Ngay lập tức, lực lượng này đã mở rộng địa bàn tấn công vào các vùng phụ cận, trong đó có Hộ 10. Đến cuối tháng 9 năm 1945, quân Pháp đã kéo đến tấn công vào các nhà máy ở Hộ 10. Các lực lượng trong hộ, bao gồm tự vệ, thanh niên, phụ nữ... tích cực tham gia chiến đấu bảo vệ nhà máy, bảo vệ xóm làng. Ngoài ra, hàng trăm người dân, đủ mọi thành phần lứa tuổi tham gia công tác hậu cần như đóng góp tiền của, lương thực thực phẩm, vận chuyển vũ khí cho kháng chiến. Trẻ em cũng góp một phần công sức của mình như làm giao liên, liên lạc, báo động mỗi khi thấy giặc xuất hiện.

Mặc dù bị đàn áp, khủng bố nhưng nhân dân Hộ 10 vẫn thường xuyên nổi dậy đấu tranh để bảo vệ nhà máy, bảo vệ xóm làng. Vào trung tuần tháng 10 năm 1945, đội tự vệ các nhà máy do anh Năm Tý (Tý thợ sơn) chỉ huy đã giết chết tên lính đánh thuê người Ấn Độ tại đường Hòa Hảo khi tên này có hành động bắt bớ và hãm hiếp phụ nữ. Sau đó, lực lượng ta đã mang xác của tên lính đến trước nhà máy xay đá nhằm cảnh cáo, gây cho địch sự khiếp sợ.

Hai ngày sau, để đánh trả lại, thực dân Pháp đã đưa một trung đội đến bao vây khu vực đường Hòa Hảo và nhà máy xay đá. Chúng đã phóng hỏa đốt cháy toàn bộ nhà cửa của nhân dân vô tội đang sinh sống trong vùng này. Đến 12 giờ trưa, chúng tiếp tục đốt cháy khu vực Hòa Hảo; 13 giờ trưa, chúng đốt khu nhà máy xay đá. Lửa cháy ở hai khu vực này đến hôm sau mới được dập tắt, nhà cửa, tài sản của nhân dân hoàn toàn bị thiêu rụi.

Cuối tháng 10 năm 1945, lực lượng lính Pháp, được sự hỗ trợ của quân Anh - Ấn, khoảng một tiểu đội, được trang bị súng thomsơn 12 ly, súng trường, súng lục, lựu đạn, tấn công vào hãng rượu bia. Được tin địch đang tiến đến khu vực nhà máy, nhân dân sinh sống xung quanh đã báo hiệu bằng thùng thiếc, thổi còi để lực lượng ta chuẩn bị đánh trả. Tại nhà máy, lực lượng tự vệ gồm 20 người đã sẵn sàng chờ lệnh chiến đấu khi địch tiến công. Các chiến sĩ tự vệ đã chiến đấu kiên cường, kiên quyết bảo vệ nhà máy, không cho địch đánh chiếm. Sau nhiều giờ đánh trả quyết liệt, phần lớn các chiến sĩ đã hy sinh. Sau đó, địch đã mang xác của các chiến sĩ chôn vào một cái giếng gần ngã tư đường Hòa Hảo – Emile Béliard (Nguyễn Kim ngày nay) và sau đó chúng giao nhà máy lại cho chủ Tây quản lý.

Tháng 11 năm 1945, tổ vũ trang Hộ 10 gồm ba thành viên do Nguyễn Văn Ngưu phụ trách đã tổ chức phục kích giết tên việt gian chỉ điểm. Khi tên này đang đi thăm dò tại khu vực dân cư, tổ vũ trang tiến hành phục kích đánh bất ngờ. Tuy nhiên, khi nghe tin quân Pháp đang đóng chốt tại khu vực gần đó lập tức đến ứng cứu. Đồng chí Cẩu bị trúng đạn của địch và đã hy sinh tại chỗ, hai đồng chí còn lại phải tạm rút lui.

Sau khi Trung ương ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (ngày 25/11/1945), nhằm lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, một số đồng chí ở Hộ 10 đã gấp rút xây dựng Ủy ban kháng chiến hành chính, thành lập và củng cố các đơn vị vũ trang của Hộ, làng như tự vệ, du kích, dân quân, thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, thiếu nhi cứu quốc, phụ lão cứu quốc… sẵn sàng tham gia đánh giặc bảo vệ làng xóm. Ủy ban kháng chiến hành chính Hộ 10 gồm các đồng chí:

* Nguyễn Văn Đán – Chủ tịch
* Sáu Vân – phụ trách Phụ nữ cứu quốc
* Thuế - phụ trách thanh niên cứu quốc
* Lê Văn Trái – phụ trách công đoàn
* Nguyễn Văn Cang (Lạc Hồng) – phụ trách quân sự.
* Lê Công Phòng – phụ trách kinh tài

Tháng 8 năm 1945, tại nhà máy xay đá đã thành lập Hội phụ nữ, lấy tên là Hội phụ nữ máy đá. Hội này tập hợp chị em phụ nữ yêu nước, làm nhiệm vụ rải truyền đơn, làm công tác binh vận, vận động những gia đình có con em đi lính cho địch quay trở về.

Tháng 9 năm 1945, tại nghĩa địa Chí Hòa, nằm trong rừng cao su, chi bộ Thanh niên cứu quốc Hộ 10 được thành lập, gồm ba đồng chí, do đồng chí Thuế làm Bí thư. Cũng trong thời gian này, nhằm tăng cường lực lượng kháng chiến, Hộ 10 được bổ sung một tiểu đội, do đồng chí Ngô làm tiểu đội trưởng, đồng chí Quới làm tiểu đội phó.

Trong hơn ba tháng (từ tháng 9 đến tháng 12/1945), quân Pháp mở nhiều đợt tấn công trên quy mô lớn vào các khu vực thuộc Hộ 10. Các cuộc tấn công của địch nhằm chiếm lại các vị trí quan trọng như hãng thuốc lá Cofat, hãng rượu bia, nhà máy xay đá, sân vận động Renault. Địch tấn công ta cả phía trước lẫn phía sau, chúng dùng lực lượng bộ binh, với quyết tâm tiêu diệt được lực lượng kháng chiến, phá thế bao vây, làm chủ cả một vùng rộng lớn của Hộ 10. Trước sự tấn công ác liệt của địch, các lực lượng của ta chiến đấu kiên cường nhưng do địch quá mạnh, vũ khí tối tân, nên đến cuối năm 1945 địch đã chiếm được toàn bộ các cơ sở quan trọng, trong khi ta ít vũ khínên phải rút về nhằm bảo tồn lực lượng.

Sau khi chiếm đóng được các vị trí quan trọng thuộc địa bàn Hộ 10 (tháng 12/1945), thực dân Pháp đã tiến hành nhiều cuộc hành quân khủng bố, bắt bớ, đàn áp dã man những người theo kháng chiến, kể cả những người dân thường vô tội. Khi đi hành quân bao vây, quân viễn chinh Pháp đã bắn phá, đốt nhà, cướp của, hãm hiếp phụ nữ, tàn sát trẻ em, bắt bớ người già, đánh đập người dân lương thiện nhằm trấn áp tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Tuy bị địch cày xới, khủng bố ác liệt nhưng nhân dân Hộ 10 vẫn “bám đất, giữ làng”, thực hiện khẩu lệnh “một tấc không đi, một ly không rời”. Mặc dù trong làn đạn bom khói lửa nhưng nhân dân vẫn một lòng kiên trung với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi này đã mở ra một thời kỳ mới cho đất nước : Thời kỳ phát triển đất nước về mọi mặt, hướng tới một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ và văn minh.

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (5/1975 – 1985) là chặng đường Chi bộ và nhân dân Phường Nguyễn Tri Phương - Phường 16 (vùng địa bàn Phường 6 ngày nay) cùng nhân dân Quận 10 khắc phục những hậu quả do chiến tranh để lại, thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng, phục hồi sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

**I. XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH AN NINH TRẬT TỰ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1975 - 1977)**

**1. Tình hình Phường Nguyễn Tri Phương trong những ngày đầu sau giải phóng**

Thời gian đầu sau giải phóng, để tiếp tục duy trì sự ổn định, Thành ủy chủ trương giữ nguyên theo tổ chức hành chính của chế độ cũ, gồm 03 cấp: quận, phường và khóm. Quận 10 lúc này có 5 phường[[6]](#footnote-6)(1), 47 khóm. Địa bàn Phường 6 (ngày nay) nằm trong địa phận phường Nguyễn Tri Phương, thuộc khóm 5 và 6, có tổng diện tích là 120.000 m2, dân số 5.766 người, với 982 hộ.

Được sự hỗ trợ của Thành ủy và Quận ủy Quận 10, sau ngày giải phóng, chi bộ Đảng và nhân dân Phường Nguyễn Tri Phương đã nhanh chóng bắt tay vào xây dựng lại quê hương, ổn định đời sống, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Quận ủy, Chi bộ Phường Nguyễn Tri Phương đã đề ra các nhiệm vụ trước mắt là xây dựng tổ chức Đảng, sắp xếp và hoàn chỉnh hệ thống chính quyền, các tổ chức đoàn thể; truy quét tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự xã hội; vận động nhân dân hồi hương, xây dựng vùng kinh tế mới; phong trào bình dân học vụ; tiến hành cải tạo sản xuất, thực hiện hợp tác hoá, làm ăn tập thể… Tuy nhiên, sau 30 năm chiến tranh triền miên, khi bước vào thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới, Chi bộ và nhân dân trong Phường đã phải đương đầu với những hoàn cảnh vô cùng đặc biệt, vừa có khó khăn vừa có thuận lợi, như:

Về kinh tế: Do vị trí của Phường 6 (ngày nay) nằm trong khu vực tập trung các cơ sở sản xuất lớn như nhà máy bia, nhà máy thuốc lá và một số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hộ gia đình chuyên in ấn, làm bao bì. Còn là khu vực có loại hình kinh doanh, dịch vụ, tiểu thương phát triển của quận như chợ Nguyễn Tri Phương là trung tâm buôn bán, trao đổi hàng hóa của người dân trong phường và các vùng phụ cận; ngoài ra, còn có các hộ buôn bán tạp hóa hoặc kinh doanh hàng ăn uống…dọc theo các tuyến đường lớn trên địa bàn phường.

Về nghề nghiệp, phần lớn là lao động phổ thông làm những công việc nặng nhọc như khuân vác, làm thuê mướn theo công nhật. Lực lượng này phần lớn tập trung vào số thanh niên đã tham gia đi lính của chế độ cũ trở về. Nhìn chung, do không có tay nghề, trình độ học vấn thấp nên đời sống của người lao động bấp bênh, không ổn định, tỷ lệ thất nghiệp chiếm 30% số người đến tuổi lao động. Tình trạng trên đã ảnh hướng rất lớn đến đời sống nhân dân, số hộ nghèo, không đủ ăn của toàn phường chiếm tỷ lệ trên 16%. Đây là bài toán khó đối với chính quyền cách mạng khi vừa mới thành lập.

Về văn hóa, xã hội: Do chiến tranh và sự thống trị của thực dân, đế quốc kéo dài đã để lại gánh nặng cho chính quyền cách mạng sau giải phóng các tệ nạn xã hội như: mại dâm, ma túy, cờ bạc, đồng bóng, mê tín dị đoan…vấn đề này muốn giải quyết đòi hỏi phải có thời gian dài. Trong khi điều kiện cơ sở văn hóa, giáo dục và hệ thống phúc lợi còn nghèo nàn. Hệ thống thông tin liên lạc, bưu tín, bưu điện không có. Về y tế, phường chỉ có một trạm xá nhỏ bé, với trang thiết bị cũ kỹ, xuống cấp, lạc hậu, đội ngũ cán bộ y tế thiếu lại không có bác sĩ.

Về chính trị, an ninh: Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, hệ thống chính quyền của địch ở địa phương hoàn toàn tan rã. Nguỵ quân, nguỵ quyền và những người theo chế độ cũ đã hợp tác, ra trình diện và tham gia học tập cải tạo. Tuy vậy, tình hình an ninh trật tự của Phường vẫn còn nhiều phức tạp.

Với những đặc điểm, tình hình trên, Chi bộ và chính quyền cách mạng Phường Nguyễn Tri Phương phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách. Để tạo niềm tin trong dân và ổn định đời sống nhân dân, trong thời gian đầu chính quyền cách mạng chủ trương tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc nhất, sau đó tháo gỡ những khó khăn, từng bước đưa địa phương đi lên một cách vững chắc.

**2. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, ổn định trật tự xã hội và khôi phục sản xuất (5/1975 - 7/1977)**

***2.1. Xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng***

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Thành ủy Sài Gòn – Gia Định ra quyết định thành lập cấp ủy đầu tiên ở Quận 10 gồm 5 đồng chí. Sau khi được thành lập, Quận ủy Quận 10 đã nhanh chóng bắt tay vào việc chỉ đạo thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng ở các phường và các khóm. Ủy ban Cách mạng lâm thời chịu trách nhiệm tiếp quản cơ sở quân sự, kinh tế, văn hóa, ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

Ngày 7 tháng 5 năm 1975, Ủy ban nhân dân Cách mạng Quận 10 đã ra quyết định giải thể toàn bộ tổ chức hành chính, tổ chức nhân dân tự vệ và các tổ chức chính trị của chính quyền Sài Gòn và chỉ định thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng các phường. Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Phường Nguyễn Tri Phương được thành lập gồm 5 đồng chí: đồng chí Đoàn Văn Hai được chỉ định làm Chủ tịch phụ trách chung, đồng chí Lê Quang Lạc làm Phó Chủ tịch, đồng chí Phạm Phú Nhất là Thư ký, đồng chí Năm Hà là Ủy viên Quân sự, đồng chí Bùi Văn Phong là Ủy viên An ninh. Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời phường đã tiến hành thành lập các ban, ngành gồm: Ban quân sự, Ban an ninh, Ban Kinh tế, Ban Thông tin, Ban Y tế xã hội và Ban Văn hóa Giáo dục.

Thực hiện sự chỉ đạo của Quận uỷ, Uỷ ban nhân dân Cách mạng Phường Nguyễn Tri Phương đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

*- Tiếp quản cơ sở quân sự, kinh tế, văn hóa, ổn định trật tự xã hội;*

*- Truy quét tàn quân ngoan cố chống cự, trấn áp lực lượng phản cách mạng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;*

*- Tiếp quản và điều hành toàn diện cơ sở kinh tế – xã hội ở địa phương; Khẩn trương thành lập các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ phường đến khóm.*

Song song với việc thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng, công tác Đảng, công tác chính trị cũng được Quận hết sức quan tâm, nhất là xây dựng tổ chức Đảng từ quận đến phường, khóm. Đầu tháng 6 năm 1975, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 gồm 18 đồng chí, đồng chí Phạm Thị Sứ được chỉ định làm Bí thư Quận ủy. Cuối tháng 6 năm 1975, Quận ủy Quận 10 đã nhanh chóng chỉ đạo thành lập 5 Phường ủy của Quận. Chi bộ Phường Nguyễn Tri Phương được thành lập gồm 5 đồng chí[[7]](#footnote-7)(1), đồng chí Phan Ngọc Diệu được chỉ định làm Bí thư. Ở mỗi khóm có 1 tổ Đảng, gồm 3 đồng chí, chủ tịch khóm kiêm Bí thư. Cán bộ, đảng viên phường thường xuyên tiếp xúc nhân dân để nắm chắc địa bàn, xây dựng chính quyền cách mạng, ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng phường, khóm, tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện những chủ trương, chính sách của cách mạng.

Ngày 25 tháng 4 năm 1976, nhân dân Phường Nguyễn Tri Phương phấn khởi tham gia đi bầu cử Quốc hội (khóa VI), với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt gần 100%. Đây là lần đầu tiên, nhân dân Phường Nguyễn Tri Phương được vinh dự tự tay mình cầm lá phiếu đi bầu ra cơ quan dân cử cao nhất của đất nước trong bối cảnh đất nước hoàn toàn độc lập, tự do.

Ngày 20 tháng 5 năm 1976, theo Quyết định số 301/UB của Ủy ban nhân dân thành phố, thành phố Sài Gòn – Gia Định được chia làm 12 quận và 5 huyện. Cùng với sự sắp xếp ranh giới toàn Thành phố, ranh giới các quận huyện, phường xã cũng có sự thay đổi, địa bàn Quận 10 được chia thành 25 phường. Phường Nguyễn Tri Phương được tách ra thành 6 phường (từ phường 15 đến 20), địa phận Phường 6 (ngày nay) thuộc Phường 16.

Sau khi được chia tách, Thường vụ Quận ủy Quận 10 ra Quyết định số 55/QĐ ngày 31 tháng 5 năm 1976, giải thể Đảng bộ Phường Nguyễn Tri Phương và chi bộ các khóm. Chi bộ Phường 16 được thành lập bao gồm 07 đảng viên các khóm 5 và 6 (trong đó có 3 đảng viên chính thức và 4 đảng viên dự bị). Đồng chí Phạm Thị Ánh được chỉ định giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Trần Văn Công làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Đức Huyên là Chi ủy viên. Ngày 21 tháng 6 năm 1976, Quận ủy đã tăng cường bổ sung thêm 8 đồng chí là đảng viên thuộc khối quân sự và an ninh về Phường 16, nâng tổng số đảng viên toàn phường lên 15 đồng chí.

Song song với công tác xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở, lãnh đạo truy quét tàn quân địch, giữ gìn an ninh chính trị xã hội, lãnh đạo thực hiện các chính sách, chủ trương của Quận ủy, các đồng chí lãnh đạo Phường 16 đã đẩy mạnh công tác củng cố chính quyền cách mạng từ phường đến khu phố và tổ dân phố. Tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng và các tổ chức đoàn thể ngày càng gắn bó với quần chúng nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động trên tất cả các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Qua đó nhân dân đã tin tưởng vào Đảng, ủng bộ đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước đề ra.

***2.2 Ổn định trật tự an ninh xã hội***

Khi cuộc tổng tiến công năm 1975 nổ ra, các đồng chí lãnh đạo trong Ban tiếp quản phường Nguyễn Tri Phương đã quán triệt tư tưởng, giải phóng khóm nào thì cử người ở lại tiếp quản, giữ gìn lực lượng, vận động binh lính, nhân viên trong hàng ngũ của địch đầu hàng và ra trình diện. Do đó công tác truy quét được tiến hành khá thuận tiện, nhanh chóng và hoàn thành trong thời gian rất sớm. Tuy nhiên, đây là một trong những địa bàn tập trung khá nhiều lực lượng binh lính và nhân viên của chế độ cũ nên các đối tượng mà ta cần quản lý, cải tạo là rất lớn, bao gồm ngụy quân, ngụy quyền và một số đảng phái chính trị phản động.

Trong điều kiện đó, Phường Nguyễn Tri Phương đã nhanh chóng thành lập Ban đăng ký trình diện do đồng chí Bùi Văn Phong, phụ trách an ninh phường làm trưởng ban. Ban đăng ký trình diện đã tập trung phân loại, lập danh sách, xử lý phù hợp từng đối tượng, thực hiện chính sách đối xử nhân đạo, học tập cải tạo, khoan hồng với những binh lính và nhân viên ngụy trước đây, đồng thời trừng phạt nghiêm khắc những phần tử bất hợp tác và những đối tượng có âm mưu chống phá, lật đổ chính quyền cách mạng. Do đó, tình hình an ninh, trật tự ở địa bàn phường luôn được giữ vững, không để xảy ra biến động chính trị nào. Sau khi phân loại, phường đã tổ chức những lớp học tập cải tạo tại trường Nguyễn Tri Phương. Sau khi học tập, các đối tượng này được trình duyệt và trả quyền công dân, trở về gia đình làm ăn sinh sống và họ rất phấn khởi hòa nhập cộng đồng, yên tâm tham gia sản xuất, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội.

Thực hiện phong trào “toàn dân tham gia củng cố và xây dựng chính quyền Cách mạng”, phường đã tiến hành xây dựng cơ sở cốt cán về An ninh – Quốc phòng, phát triển lực lượng công an, quân đội, dân quân, du kích, tự vệ, thanh niên xung kích và tổ chức hoạt động theo phương thức mới, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước, nhằm bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Phong trào Vận động cách mạng đã làm cho quần chúng giác ngộ, tạo điều kiện tốt để tập hợp quần chúng tham gia các tổ chức, đoàn thể. Chi đoàn thanh niên tổ chức mở các lớp bồi dưỡng chính trị cho đoàn viên, thanh niên với các bài giảng như: lý tưởng mơ ước và nghĩa vụ, thanh niên với xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa cộng sản mục đích lý tưởng phấn đấu của thanh niên, 4.000 năm dựng nước và giữ nước, lịch sử Đảng, lịch sử Đoàn, cách mạng xã hội… Phong trào thanh niên xung phong tình nguyện được đẩy mạnh, đã có 151 thanh niên tham gia đăng ký trong 10 đợt lao động một tuần tại Lê Minh Xuân. Qua các đợt vận động, đã có 2.992 lượt người, tuổi từ 18 – 45 thanh gia lao động xã hội chủ nghĩa, đào được 5.984m kênh cấp 4.[[8]](#footnote-8)

Nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an, an toàn xã hội trong lực lượng công an, phường đội được triển khai thực hiện. Năm 1976, Phường 16 hoàn thành chỉ tiêu về nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và tập huấn cho lực lượng dân quân tự vệ. Đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý hộ khẩu và nắm chắc thành phần lưu manh, trộm cướp, phối hợp với lực lượng công an quận kịp thời trấn áp lực lượng phản cách mạng, xây dựng mạng lưới trật tự trị an ở trong quần chúng nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhất là ở khu vực đông dân như chợ Nguyễn Tri Phương, các khu dân cư. Phường đội kết hợp cùng an ninh đảm bảo giữ gìn trật tự trị an, tuần tra, canh gác tốt, hỗ trợ đắc lực cho các cấp, các ngành thực hiện tốt nhiệm vụ.

***2.3 Phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội***

Song song với quá trình củng cố tổ chức Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng, Đảng bộ phường đã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện chính sách ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời kỳ đầu mới giải phóng, nhiệm vụ trọng tâm của vấn đề kinh tế là đảm bảo phân phối nguồn lương thực, thực phẩm cho nhân dân, không để tình trạng thiếu đói xảy ra trong địa phương; nhanh chóng vận động nhân dân phục hồi sản xuất, đẩy mạnh mở rộng sản xuất, trao đổi mua bán; vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới; cải tạo sản xuất xã hội chủ nghĩa…

Trong lĩnh vực thương nghiệp, lưu thông hàng hóa và tiểu thủ công nghiệp. Từ ngày 22 tháng 9 năm 1975 đến ngày 15 tháng 10 năm 1975, thực hiện sự chỉ đạo của Quận ủy, phường Nguyễn Tri Phương đã thực hiện công tác đổi tiền trên địa bàn toàn phường. Ban thu đổi tiền của phường do đồng chí Phan Ngọc Diệu, Bí thư phường làm Trưởng ban. Do được chuẩn bị kỹ, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ nên đến ngày 22 tháng 9 công việc kê khai đã được tiến hành xong và đến ngày 23 tháng 9 công việc đổi tiền tại địa phương được diễn ra hoàn toàn thuận lợi, nhanh chóng.

Thực hiện chủ trương của thành phố và quận, chính quyền phường đã chỉ đạo nhân dân xây dựng hệ thống thương nghiệp mới với hai hình thức cơ bản là thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp tập thể. Đầu năm 1976, phường đã thành lập Ban vận động hợp tác xã tổng hợp và đã có 878 xã viên, với 1.807 cổ phần. Các tổ mua bán nhu yếu phẩm phục vụ đời sống nhân dân được hình thành như tổ gạo, tổ bánh mì, tổ rau, tổ thịt, tổ cá, tổ chất đốt…; tổ sản xuất có: đan tre mây, may mặc. Hệ thống thương nghiệp, lưu thông hàng hóa tại phường đã làm tốt công tác phục vụ, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Trước giải phóng, đây là khu vực sinh sống của nhân dân lao động nghèo, chủ yếu là lao động phổ thông, buôn bán nhỏ. Số người chưa có việc làm chiếm tỷ lệ cao, do lao động không có tay nghề đã trở thành gánh nặng lớn đối với chính quyền trong việc giải quyết công ăn, việc làm, ổn định đời sống nhân dân. Toàn phường có 355 tiểu thương, tiểu chủ, 2.675 lao động phổ thông, số người chưa có việc làm là 1.155 người. Bằng những nỗ lực, phường đã khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhanh chóng khôi phục sản xuất, mua bán. Đến năm 1976, toàn phường có 32 xí nghiệp và cơ sở tiểu thủ công nghiệp. Một số cơ sở hoạt động có hiệu quả như cơ sở cắt giấy Thành Thái, Garage Hưng Hiệp, hãng in bao Thiện Đức,… và giải quyết gần 124 lao động có việc làm, ổn định cuộc sống.

Nhằm giãn dân, giảm sức ép về nguồn lao động và tạo công ăn việc làm cho nhân dân, từ đầu năm 1976, phường đã vận động được nhiều đợt, tổ chức đưa 213 người dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, hồi hương và tham gia thanh niên xung phong. Các đồng chí lãnh đạo phường đã đi thực địa, hướng dẫn đồng bào đến nơi ở mới, đồng thời phường cũng đã chăm lo cung cấp lương thực, thuốc men, vật liệu xây dựng nhà cửa và thường xuyên thăm hỏi động viên nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Công tác phát triển giáo dục, y tế, văn hóa thông tin. Trước giải phóng, toàn phường có 3 trường học cấp 1 là trường Nguyễn Tri Phương và Duy Tân. Công tác giáo dục được chú trọng hàng đầu, nên sau giải phóng phường đã nhanh chóng cải tạo trường lớp, ngành giáo dục Quận đã tổ chức đào tạo lại đội ngũ giáo viên cũ, đồng thời bổ sung đội ngũ giáo viên mới cho địa phương để nhanh chóng ổn định trường lớp, đảm bảo việc dạy và học, không để diễn ra tình trạng thiếu phòng học, lớp học, thiếu giáo viên. Nhằm đẩy lùi nạn mù chữ, phường đã thành lập Ban bảo trợ bình dân học vụ gồm 7 người. Đến cuối năm 1976, từ những cố gắng trong công tác vận động và tổ chức các lớp bổ túc văn hóa, về cơ bản phường đã đẩy lùi được nạn mù chữ.

Trạm y tế phường cùng phối hợp với y tế của quận đã dập tắt các đợt dịch bệnh, phát động phong trào vệ sinh môi trường, khai thông cống rãnh, lấp ao tù nước đọng, hủy bỏ lon chai cũ, quét rác, phun thuốc DDT các nơi nước đọng. Chủ nhật hàng tuần đều tổ chức quét dọn nhằm đảm bảo “nhà sạch nhà, phố sạch phố, tổ sạch tổ”. Mỗi khu vực đều có các điểm chích ngừa bệnh dịch tả và tổ phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh. Hai phường đã thành lập Hội Chữ thập đỏ, tủ thuốc dân lập để phục vụ nhân dân.

Nhằm phát động phong trào thể thao trong toàn dân, phường cũng thành lập Ban bảo trợ thể dục thể thao gồm 8 người và thành lập các bộ môn thể thao như bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông. Được sự giúp đỡ của Phòng Thông tin Văn hóa quận, phường đã thành lập đội tuyên truyền viên và hệ thống loa cố định trong toàn phường và mỗi ngày phát 3 buổi. Đội tuyên truyền viên của phường cũng đã xây dựng các tuyên truyền viên đến từng tổ dân phố (trung bình mỗi tổ dân phố có 3 tuyên truyền viên). Ngành thông tin phường đã tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giải thích những vướng mắc cho nhân dân, đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc của các tổ chức phản cách mạng rộng rãi trong quần chúng nhân dân. Đồng thời mở rộng tuyên truyền về các mặt như cải tạo công thương nghiệp, tư bản tư doanh, thủy lợi, nghĩa vụ quân sự, vận động các ngày lễ lớn, bầu cử…

Như vậy, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thoát ra khỏi chiến tranh, Phường 16 gặp nhiều khó khăn trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, cùng với sự thiếu hụt về đội ngũ lãnh đạo. Sau 2 năm tiến hành xây dựng, củng cố và phát triển, toàn phường đã xây dựng được nhiều phong trào tiêu biểu. Tuy chưa phải là phường dẫn đầu trong phong trào thi đua, nhưng Phường 16 đã có nhiều thành tích như phong trào thanh niên xung phong, vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, phong trào bình dân học vụ… Chi bộ phường chấp hành nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, kiên quyết thực hiện các chủ trương, đấu tranh thẳng thắn, phê phán triệt để những hiện tượng tiêu cực, đề cao tinh thần ý thức tổ chức kỷ luật, chống mọi hiện tượng lệch lạc, quan liêu, xa rời quần chúng, đề cao vai trò quyền làm chủ của nhân dân. Những thành tựu mà Phường 16 đã đạt được trong những năm đầu giải phóng đã tạo ra tiền đề vững chắc để đưa địa phương bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ phường lần thứ nhất.

**II. GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT (1977 - 1985)**

**1. Đại hội Chi bộ phường lần thứ I và những thành tựu bước đầu trong lãnh đạo cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội (1977 - 1979)**

***1.1. Đại hội Chi bộ phường lần thứ I***

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ nhất đề ra mục tiêu “đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tập trung cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, giải quyết đại bộ phận người thất nghiệp, khôi phục và phát triển sản xuất, từng bước ổn định cải thiện đời sống”[[9]](#footnote-9). Đây là những định hướng lớn để Chi bộ phường bước vào công tác chuẩn bị cho Đại hội lần thứ I.

Chấp hành Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Quận 10, ngày 30 tháng 7 năm 1977, Chi bộ Phường 16 đã được tổ chức Đại hội lần thứ I nhiệm kỳ (1977 – 1979). Đại hội đã diễn ra trong bối cảnh đất nước và Thành phố nói chung, Quận 10 nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên với những thành công bước đầu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần sáng tạo, lao động sản xuất của quần chúng nhân dân. Đây là Đại hội có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ đối với cán bộ, đảng viên mà còn cả với toàn thể nhân dân trong phường.

Tại Đại hội, Chi ủy đã thông qua báo cáo kết quả hai năm thực hiện nhiệm vụ là: xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững và từng bước phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Đại hội đã nêu ra những nguyên nhân để đạt được kết quả trên là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Quận ủy, cùng với những chủ trương kịp thời, đúng đắn tạo thêm niềm tin trong nhân dân để tạo sự đoàn kết thực hiện tốt những chủ trương của Đảng. Đồng thời với sự nhiệt tình cách mạng của cán bộ, đảng viên đã vận động, đôn đốc nhân dân tham gia vào công cuộc tái thiết quê hương, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội.

Bên cạnh đó, Đại hội cũng đã nêu lên những thiếu sót đó là: đội ngũ lãnh đạo còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, còn nhiều bỡ ngỡ với môi trường công tác mới do đó đã có nhiều thiếu sót trong việc chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách của Quận ủy và Uỷ ban nhân dân quận.

Từ những thành tựu đã đạt được và những vấn đề còn khó khăn, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ của phường trong giai đoạn 1977 - 1979 là: *nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tập trung tổ chức lại sản xuất và phân phối theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; từng bước ổn định cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội.*

Đại hội đã bầu ra Chi ủy chi bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1977 - 1979) gồm 3 đồng chí[[10]](#footnote-10)1, đồng chí Phạm Thị Ánh giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn Công là Phó Bí thư. Thời gian này đồng chí Đoàn Văn Hai làm Chủ tịch UBND phường.

***1.2 Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội***

**- Kinh tế:** Thực hiện nghị quyết của Quận ủy, phường đã tiến hành cải tạo sản xuất xã hội chủ nghĩa, hoàn thành việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Do đây là địa bàn tập trung của một số hộ sản xuất, kinh doanh lớn nên chi uỷ phường đã ra nghị quyết quán triệt trong toàn thể cán bộ đảng viên trong chi bộ và các ban ngành, đoàn thể học tập, nắm vững đường lối, chủ trương để phát động ra quần chúng nhân dân hiểu và thực hiện. Đến năm 1978, phường đã hoàn thành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, bao gồm 16 hộ chuyển sang sản xuất tập thể.

Phường đã tiến hành nghiên cứu, hướng dẫn các tổ hợp sản xuất củng cố lại ban điều hành để đi vào sản xuất có hiệu quả. Đến năm 1979, toàn phường có 56 cơ sở sản xuất, trong đó có 7 tổ hợp và 49 cơ sở cá thể gia công; và 6 cửa hàng quốc doanh bán lẻ. Các tổ hợp sản xuất đi vào ổn định và sản xuất có hiệu quả như tổ hợp may, tổ hợp thêu, tổ hợp mộc, Đông Xuân, Tân Lập… Các tổ hợp này đã góp phần sản xuất ra của cải vật chất, tạo điều kiện trong lưu thông phân phối hàng hóa và giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động có việc làm ổn định tại địa phương.

**- Văn hóa, xã hội:** Trong tình hình nền kinh tế đang khôi phục và đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên việc chăm lo đời sống văn hóa cho người dân vẫn còn những hạn chế nhất định. Tuy nhiên, phường vẫn thường xuyên phát động phong trào toàn dân xây dựng con người mới, nếp sống văn hóa mới. Phường đã tăng cường cơ sở vật chất và nội dung, phương thức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, góp phần tích cực trong việc giáo dục và đào tạo lực lượng nòng cốt, nhằm đẩy mạnh phong trào văn hóa trong quần chúng. Từ những cuộc vận động trên, ở mỗi khu phố, đoàn thể đều hình thành các đội văn nghệ, đội thể dục thể thao. Đội văn nghệ của phường có ban điều hành và trên 30 diễn viên thường xuyên giao lưu, biểu diễn phục vụ cho bà con trong phường vào những ngày lễ lớn, tết nguyên đán…

Nhằm tuyên truyền chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân, phường đã trang bị 06 loa, phát thanh mỗi ngày 3 buổi. Bên cạnh đó, phường cũng đã xây dựng được một phòng đọc sách và thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt đọc báo, tìm hiểu về truyền thống, lịch sử dân tộc, các buổi nói chuyện về những ngày lễ lớn như ngày thành lập Đảng, Quốc khánh 2/9, ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4/1975… tại các khu phố. Qua các công tác tuyên truyền, đã giúp nhân dân hiểu biết, tin tưởng và thực hiện tốt các chính sách về cải tạo kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa mù chữ…

Về giáo dục, phường xác định “thế hệ trẻ là tương lai của đất nước” vì vậy “sự nghiệp trồng người” luôn được đặt lên làm nhiệm vụ trọng tâm. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại trường lớp, toàn phường có 2 cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo và trường tiểu học Nguyễn Tri Phương. Đối với đội ngũ giáo viên, một số giáo viên được đào tạo và giảng dạy trước năm 1975 sau khi được đào tào, bồi dưỡng chính trị đã được sắp xếp đứng lớp, đồng thời được quận bổ sung một số giáo viên mới. Tất cả trẻ em trong độ tuổi đều được vận động đến trường, tỷ lệ học sinh trên 6 tuổi đến lớp trong thời gian này đạt tỷ lệ gần 100%. Năm 1977, phường đã hoàn thành xóa mù chữ và thành lập Đội ánh sáng văn hóa nhằm vận động nhân dân tham gia các lớp bổ túc văn hóa. Ngoài lớp bổ túc văn hóa được mở tại trường Nguyễn Tri Phương, còn có 3 lớp học được mở liên tổ và 6 lớp học được mở tại nhà, với 1 giáo viên chuyên trách và 14 giáo viên đứng lớp.

Công tác giải quyết chính sách cho những người có công, chăm lo đời sống cho gia đình liệt sĩ phường cũng có nhiều cố gắng. Cấp ủy, Ủy ban Nhân dân và các ban ngành đoàn thể phường phối hợp với Ban thương binh xã hội thường xuyên chăm lo thăm hỏi các gia đình chính sách trong những ngày lễ lớn như 27 tháng 7, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam và các dịp lễ tết. Phường đã vận động Đoàn viên thanh niên xây dựng nhà tình nghĩa, các tổ chức đoàn thể đóng góp tiền giúp đỡ những gia đình chính sách khó khăn…

Để đảm bảo cho mỗi người dân có đời sống ổn định, bố trí việc làm phù hợp với trình độ, khả năng của từng người, hàng năm phường 16 tiến hành khảo sát tình hình việc làm của nhân dân trong độ tuổi lao động. Trong năm 1979, toàn phường có 4.539 người trong độ tuổi lao động, trong đó có 3.954 người có việc làm và 585 người chưa có việc làm. Từ đó, phường đã phối hợp với Hội lao động hợp tác giới thiệu và phân bố lao động: giới thiệu vào các cơ sở tiểu thủ công nghiệp: 390 người, các cơ quan xí nghiệp: 60 người, lao động nông trường: 15 người, hồi hương - đi kinh kế mới: 60 người, thanh niên xung phong: 30 người, nghĩa vụ quân sự 30 người.

Tuy đời sống văn hóa, xã hội của nhân dân trong thời gian đầu còn khó khăn, nhưng trong giai đoạn này phường 16 không có hộ gia đình thiếu đói. Với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, nhân dân đã chia sẻ lẫn nhau từ khoai mì đến từng ký gạo. Đồng thời phường cũng đã tổ chức tiếp nhận những gia đình hồi hương, tạo công ăn việc làm, giúp họ hòa nhập với cộng đồng. Phường cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc trợ cấp gạo, lương thực, thuốc men, kinh phí và động viên tinh thần những gia đình tham gia đi vùng kinh tế mới. Những tình cảm gắn bó, gần gũi giữa cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân là sức mạnh đoàn kết để phường tiếp tục vượt qua giai đoạn khó khăn của thời kỳ bao cấp.

**- An ninh quốc phòng:** Sau hai năm miền Nam hoàn toàn giải phóng, tình hình trật tự xã hội ở phường 16 đã đi vào ổn định. Tuy nhiên, chiến tranh biên giới phía Bắc, chiến tranh biên giới Tây Nam và vấn đề “nạn Kiều”, “người di tản”, “vượt biên trái phép” đã ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và an ninh trật tự ở địa phương. Được sự chỉ đạo của Quận ủy, Chi ủy chi bộ phường 16 kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền trong nhân dân về tình hình an ninh chính trị, tình hình biên giới, qua đó giúp cho nhân dân hiểu biết về những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch và nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân.

Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an và quân sự giữ vững ổn định an ninh trật tự. Công tác đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa tiến hành đạt kết quả tốt. Phường tiếp tục vận động xây dựng lực lượng công an phường “trong sạch vững mạnh” theo Chỉ thị 92 của Ban Bí thư Trung ương, trên cơ sở tổ chức học tập cho tất cả cán bộ chiến sĩ về các tài liệu của Bộ Nội vụ, đồng thời thường xuyên giáo dục, báo cáo tình hình, nhiệm vụ, thời sự, chính sách của Đảng cho các đơn vị.

Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, trật tự trị an được quán triệt trong toàn Đảng, toàn dân. Phường đã tổ chức nhiều lớp học về thực hiện 7 nội dung quy ước về thực hiện tổ dân phố an toàn, gia đình văn hóa, thực hiện kiểm tra hộ khẩu (theo chỉ thị 51). Thành lập tổ hòa giải khu phố, lực lượng dân phòng, ban bảo vệ dân phố, tổ bảo vệ khu phố, dân quân tự vệ… Đến năm 1979, toàn phường đã thành lập 5 tổ khu phố an toàn, bình xét gia đình thực hiện tốt 7 nội dung quy ước trong tổ và gia đình.

Về công tác nghĩa vụ quân sự, do Chi ủy phường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, động viên những gia đình có người trúng tuyển nghĩa vụ quân sự nhằm giải quyết về mặt tư tưởng nên thanh niên phường đã tham gia nhập ngũ đúng chỉ tiêu, không có trường hợp đào ngũ. Năm 1977 có 4 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, năm 1978 là 14 người và năm 1979 là 18 người.

**- Xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể:** Thực hiện chỉ thị của Quận ủy, ngay sau Đại hội chi bộ phường lần I, Chi ủy phường đã tiến hành củng cố kiện toàn tổ chức Đảng, tổ chức đợt sinh hoạt dân chủ để nhân dân đóng góp ý kiến thể hiện vai trò làm chủ của dân trong việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Cấp ủy, Ủy ban nhân dân phường cũng đã tiến hành thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 nhằm vận động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền ở cơ sở. Thực hiện Nghị quyết 28, 29 của Thành ủy, Chi ủy cũng đề ra biện pháp làm việc của các ban ngành, đoàn thể trong phường là hàng tháng các ban ngành, đoàn thể họp theo từng bộ phận để đánh giá, kiểm điểm chung cho đơn vị và cá nhân.

Trong tình hình tuyến biên giới đất nước mất ổn định, các thế lực thù địch đang ra sức phá hoại công cuộc xây dựng đất nước, trước tình hình mới, Đảng ủy phường tổ chức học tập Nghị quyết 4 của Trung ương Đảng trong toàn bộ đảng viên. Qua đó đảng viên nắm chắc nội dung, kế hoạch để làm tốt công tác tuyên truyền trong quần chúng nhân dân. Đợt học tập này đã thu hút 100% đảng viên tham gia và do tầm quan trọng của tình hình mới nên phường cũng đã thành lập ban chỉ đạo để quan sát, nắm bắt tình hình, chỉ đạo kịp thời.

Thực hiện Nghị quyết về xây dựng cơ chế tổ chức ở cơ sở, chi ủy phường đã tập trung củng cố kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ phường đến các khu phố, duy trì chế độ sinh hoạt hàng tháng đều đặn, đã có tác dụng tập hợp, đoàn kết, động viên hướng dẫn quần chúng tham gia phong trào sản xuất tiết kiệm, giữ gìn an ninh trị an, thực hiện mọi chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Sau khi tách phường, chi bộ Phường 16 mới thành lập chỉ có 7 đảng viên, trong đó có 4 đảng viên dự bị. Đến năm 1979, Phường 16 có 14 đảng viên, cùng với sự bổ sung của 9 đảng viên từ Phường 18 sau khi chia tách về và được sự điều động cán bộ của Quận ủy đã nâng tổng số đảng viên trong toàn phường là 24 đồng chí, sinh hoạt trong 5 tổ Đảng. Thực hiện Chỉ thị 72 của Trung ương Đảng và Chỉ thị 39 của Thành uỷ, Chi bộ Phường 16 đã triển khai công tác kiểm tra, phân loại đảng viên. Qua kiểm tra, phân loại cho thấy đa số đảng viên đều có ý thức trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chức đoàn thể được thành lập và kiện toàn, từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Lao động hợp tác, Mặt trận Tổ quốc phường… góp phần thiết thực vào ổn định đời sống, tăng cường khối đoàn kết trong quần chúng nhân dân. Chi uỷ phường 16 chỉ đạo các ban ngành đoàn thể và tổ chức quần chúng thành lập ban vận động “Vì tuyến đầu Tổ quốc”. Các tổ chức đoàn thể luôn là lá cờ đầu trong phong trào làm thuỷ lợi, tăng gia sản xuất, tham gia nghĩa vụ quân sự…

Sau hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ phường lần thứ nhất, chi bộ Phường 16 đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn trong sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân. Chi ủy chi bộ phường đã tạo thành khối đoàn kết trong toàn Đảng và toàn dân từ đó tạo sự tin tưởng trong nhân dân. Trong thời gian này, Chi bộ có những cố gắng trong việc thực hiện cải tạo nền kinh tế, tích cực chăm lo, ổn định đời sống nhân dân, phát huy quyền làm chủ của dân, giữ vững được an ninh, chính trị.

**2. Đại hội chi bộ phường lần thứ II (1979 - 1981)**

***2.1 Đại hội chi bộ lần thứ II***

Ngày 18 tháng 3 năm 1979, Đại hội Chi bộ Phường 16 lần thứ II nhiệm kỳ (1979 – 1981) được tiến hành. Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ lần thứ I và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ trong nhiệm kỳ tới.

Căn cứ vào Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương lần thứ V, các Nghị quyết của cấp trên, đặc biệt là căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đã đề ra bốn nhiệm vụ chung trong nhiệm kỳ II là:

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động trong mọi lĩnh vực.

- Nắm chắc hơn nữa tình hình, điều kiện và khả năng lao động sản xuất trong phường để vận dụng kế hoạch thật sát hợp, khắc phục khó khăn, tập trung và đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm.

- Ra sức giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trong phường, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong từng người dân thông qua công tác phát động và bồi dưỡng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc đạt tiêu chuẩn phường an toàn. Đồng thời làm tốt công tác nghĩa vụ quân sự, giáo dục nhân dân quán triệt được nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

- Cố gắng phát triển tiểu thủ công nghiệp trở thành ngành mũi nhọn của phường.

Đại hội đã bầu ra Chi ủy Chi bộ (nhiệm kỳ 1979 – 1981) gồm 5 đồng chí[[11]](#footnote-11)1 do đồng chí Nguyễn Đức Nhung giữ chức vụ Bí thư và đồng chí Dương Hữu Nghĩa giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Trong nhiệm kỳ nhân sự có sự thay đổi, ngày 26 tháng 1 năm 1980, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10 ra Quyết định số 01/TC về việc phân công lại Chi ủy Chi bộ Phường 16. Đồng chí Dương Hữu Nghĩa thôi giữ chức vụ Phó Bí thư chi bộ, Quận ủy điều đồng chí Võ Văn Bé về giữ chức vụ Bí thư và đồng chí Nguyễn Đức Nhung giữ chức vụ Phó Bí thư.

***2.2 Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội***

**- Kinh tế:** Sau ba năm thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ phường lần thứ II (1979-1981), tình hình phát triển kinh tế của phường được đánh giá: “tiểu thủ công nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do vấn đề thiếu nguyên vật liệu, tiền mặt để phục vụ sản xuất. Tình hình buôn bán cá thể bung ra tràn lan không đúng hướng, thuế công thương nghiệp bị thất thu nghiêm trọng, chỉ thu đạt 30%”[[12]](#footnote-12). Tuy nhiên, để khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và ổn định đời sống nhân dân, phường đã tiến hành sắp xếp lại hoạt động sản xuất và đẩy mạnh sản xuất trong các tổ hợp và cơ sở cá thể theo tinh thần Nghị quyết 06 của Thành uỷ đã đề ra.

Sau khi sắp xếp lại hoạt động sản xuất, toàn phường còn 49 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, trong đó có 7 cơ sở tập thể và 42 cơ sở cá thể gia công. Trong năm 1980, nhằm nâng cao thu nhập thêm cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên, phường đã thành lập một tổ mộc. Bên cạnh đó, cũng đã giải thể một số cơ sở do thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, sản xuất không hiệu quả như tổ may Tân Tiến, tổ gia công mì sợi 3/2, tổ mộc Nam Hà… Đến năm 1981, giá trị tổng sản lượng tiểu thủ công nghiệp từng bước tăng trưởng trở lại, đạt 70% kế hoạch đề ra, thương nghiệp hợp tác xã đạt 126%. Đặc biệt, trong quản lý thị trường, phân phối, lưu thông hàng hóa các mặt hàng chủ yếu như lương thực, thực phẩm, dầu lửa… được giữ ổn định, không để tình trạng khan hiếm, thiếu hàng.

**- Văn hóa, xã hội:** Hàng năm, phường đã giải quyết và giới thiệu việc làm ổn định cho hàng trăm lao động tại các cơ sở sản xuất tại địa phương và các khu vực khác trong thành phố. Năm 1980, giải quyết cho 181 lao động, năm 1981 giải quyết được gần 200 lao động có việc làm. Đây là những nỗ lực vượt bậc của chính quyền và các tổ chức lao động sản xuất và đoàn thể của phường trong việc chăm lo ổn định đời sống nhân dân, trong điều kiện nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện kinh tế phát triển chậm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhưng Chi uỷ phường vẫn chủ trương đẩy mạnh lãnh đạo phát triển văn hóa xã hội, tiếp tục xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Qua các đợt vận động phong trào hành động cách mạng, sự nghiệp giáo dục xây dựng con người mới, nếp sống văn hóa mới đạt hiệu quả tốt. Phường đã tăng cường cơ sở vật chất, nội dung, phương thức hoạt động, góp phần tích cực phát triển phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng.

Ngành giáo dục có nhiều cố gắng để ổn định và từng bước đưa công tác dạy và học đi vào nề nếp. Đối với lớp học phổ cập, phường thành lập đoàn vận động gồm các ban ngành, đoàn thể xuống tận khu phố, tổ dân phố và gia đình vận động các em nghèo chưa được đi học đều ra lớp học phổ cập ban đêm và lớp bổ túc văn hóa. Hàng năm chính quyền và các đoàn thể đã kết hợp với tổ dân phố vận động các gia đình đưa con đến trường đúng tuổi. Thường xuyên tổ chức các hoạt động như ngày hội đến trường, ngày hiến chương nhà giáo Việt Nam, tổ chức khen thưởng nhằm động viên những học sinh nghèo vượt khó, giáo viên giỏi, tâm huyết với nghề.

Mạng lưới y tế được kiện toàn từ phường đến các khu phố, thành lập tổ Đông y, xây dựng tủ thuốc dân lập. Hội chữ thập đỏ của phường được thành lập đã thu hút được trên 20 cộng tác viên tham gia, nhằm tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, vệ sinh công cộng, tham gia phòng ngừa dịch bệnh… Trạm xá phường thường xuyên cấp phát thuốc miễn phí cho những gia đình chính sách, gia đình khó khăn, phát động nhân dân và tiểu thương kinh doanh ở chợ Nguyễn Tri Phương vệ sinh chợ, khu dân cư sạch đẹp. Đến năm 1981, ngành y tế của phường đã hoàn thành mục tiêu 5 dứt điểm.

Tuy kinh tế, xã hội phường còn nhiều khó khăn, nhưng cấp ủy Đảng ở địa phương luôn quan tâm, chăm sóc tốt các gia đình chính sách, thương, bệnh binh. Phường thường xuyên tổ chức thăm viếng và tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng nhất là các ngày lễ lớn là 27/7 và 22/12, các tổ dân phố có trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ những hộ nghèo, khó khăn bằng “nắm gạo tình thương”, cứu đói, chống dột, khám bệnh miễn phí, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, trao sổ tiết kiệm… Các gia đình chính sách luôn gương mẫu, phấn đấu phát huy truyền thống cách mạng và làm nòng cốt để vận động quần chúng thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

**- An ninh quốc phòng:** Quán triệt Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 92 và 119 của Ban Bí thư, Nghị quyết 11 của Thường vụ Thành ủy và các quy định của quận, các cấp ủy Đảng và các ngành chức năng trong phường phát động nhiều hình thức nhằm bảo vệ an ninh quốc phòng toàn dân. Toàn phường được chia thành 10 tổ khu vực, với 68 tổ dân phố, số cán bộ quản lý tổ dân phố là 187 người (bao gồm tổ trưởng, tổ phó).

Thực hiện Chỉ thị 44 của Thành ủy, phường đã tổ chức kiểm tra 30 đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Sau khi học tập 11 ngày, các đối tượng này đã có những bước chuyển biến tích cực, trong đó 28 người đã có việc làm ổn định, hòa nhập vào cuộc sống. Thực hiện khẩu hiệu “công an là bạn của dân” được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, họ đã phát hiện và báo cáo về công an phường nhiều đối tượng nguy hiểm như trộm cắp, trốn trại cải tạo, đối tượng gây rối… Bên cạnh đó, thực hiện Chỉ thị 13 của Ủy ban nhân dân Thành phố, công an phường đã lập danh sách số người tạm trú không hợp pháp, từ đó đề nghị hội đồng xét duyệt để đưa các đối tượng này về nơi ở cũ hoặc chuyển đến khu kinh tế mới.

Công tác huy động nghĩa vụ quân sự luôn đạt chỉ tiêu được giao, động viên thanh niên nhập ngũ kết hợp với giáo dục các thanh niên đào ngũ bỏ về địa phương ra trình báo chính quyền, để được đưa trở lại đơn vị. Có nhiều gia đình có 2 -3 người con tham gia nghĩa vụ quân sự và có người đã hy sinh trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế nhưng vẫn động viên cho con em tự nguyện đăng ký tham gia nghĩa vụ quân sự. Điển hình là gia đình Hồ Thị Kim Em ở đường Tần Phước có 4 chị em tại ngũ, trong đó có 1 người em trai đã hy sinh, 3 chị em gái vẫn tình nguyện tham gia quân đội.

**- Xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể:** Đầu nhiệm kỳ, Chi ủy được bầu có 5 đồng chí. Đến năm 1980, do được điều chỉnh Chi ủy còn 3 đồng chí nên Chi bộ gặp nhiều khó khăn về quản lý, chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tổng số đảng viên của phường là 29 người, trong đó có 5 nữ và 4 dự bị. Như vậy, trong nhiệm kỳ (1977 – 1981), Chi bộ đã kết nạp được 5 đảng viên mới là quần chúng tiêu biểu, có tinh thần cách mạng. Số đảng viên được phân ra: dân chính gồm 6 đồng chí (chiếm 21%), công an 9 đồng chí (chiếm 31%), phường đội 1 đồng chí (chiếm 3%), hưu trí 13 đồng chí (chiếm 45%). Trong đó, đảng viên có tuổi đời từ 20 – 46 là 13 người, từ 51 – 59 có 11 người, từ 60 – 75 có 5 người. Về trình độ chính trị 15 đồng chí có trình độ sơ cấp, 9 đồng chí có trình độ trung cấp, 1 đồng chí có trình độ đại học và 4 đảng viên dự bị.[[13]](#footnote-13)

Hội đồng Nhân dân sinh hoạt thường kỳ theo quy định, đảm bảo đủ cơ chế hoạt động, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng, đề xuất nhiều giải pháp thiết thực với Uỷ ban Nhân dân phường. Hệ thống chính quyền nhiều lần được củng cố, bổ sung nguồn cán bộ, thực hiện cải cách, sửa đổi lề lối làm việc, tăng cường lãnh đạo, quản lý hành chính, quản lý kinh tế.

Mặt trận Tổ quốc phường thường xuyên tổ chức cho quần chúng học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và phát động nhiều phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội chữ thập đỏ, Hội lao động hợp tác, Hội phụ lão đã gắn các phong trào với những việc làm thiết thực, xây dựng được một số chương trình công tác gắn liền với nguyện vọng và nhu cầu của đoàn viên, hội viên. Đoàn Thanh niên được củng cố và đi vào hoạt động nề nếp nên từng bước vực dậy phong trào trong đội ngũ thanh, thiếu niên. Một số chương trình thanh niên mang ý nghĩa rất cao như vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, thanh niên xung kích bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức vui chơi hè cho các em thiếu nhi, duy trì lớp học ban đêm... Hội phụ nữ thực hiện những cuộc vận động như: người nội trợ đảm đang, bảo đảm hạnh phúc gia đình, nuôi con khoẻ dạy con ngoan, thực hiện tốt các cuộc vận động kế hoạch hoá gia đình.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ II (1979 - 1981), nền kinh tế, xã hội Phường 16 có những thay đổi vượt bậc, đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên và dần đi vào ổn định, chính trị, an ninh quốc phòng được giữ vững… Song bên cạnh những kết quả đạt được, trong thời gian này tình hình kinh tế, xã hội ở địa phương cũng gặp rất nhiều khó khăn nhất là trong sản xuất và phân phối. Tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu, giá cả thị trường tăng vọt, phân phối hàng hóa còn chậm… làm cho đời sống nhân dân khó khăn. Bên cạnh đó chúng ta còn phải đối phó với những âm mưu của các thế lực phản động, các thế lực này luôn kích động tinh thần quần chúng, gây xôn xao dư luận, làm mất an ninh trật tự xã hội.

**3. Đại hội chi bộ phường lần thứ III (1981 - 1983)**

***3.1 Đại hội Chi bộ lần thứ III***

Bước sang những năm đầu thập niên 80, Quận 10 cũng như toàn thành phố phải chống chọi với những khó khăn, nhất là trong sản xuất và đời sống. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch luôn tìm cách gây mất an ninh trong địa phương, tuyên truyền, nói xấu cách mạng, gây mất đoàn kết trong nhân dân. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Phường 16 đã từng bước vượt qua khó khăn, từng bước ổn định, xây dựng đời sống mới.

Ngày 8 tháng 4 năm 1981, Đại hội Chi bộ phường 16 lần thứ III đã được tiến hành, với sự tham dự 26 đảng viên toàn phường. Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ lần thứ II, đồng thời bàn phương phướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn 1981 - 1983, bầu Chi uỷ mới và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ III được tổ chức vào ngày 3 tháng 1 năm 1982.

Báo cáo chính trị của Đại hội đã nêu những thuận lợi, khó khăn, những việc chi bộ đã làm được và nêu lên những mặt tồn tại, yếu kém chưa được giải quyết. Báo cáo cũng đã nêu lên những khó khăn của địa phương trong thời gian qua là do điểm xuất phát của phường rất thấp, cơ sở vật chất kỹ thuật yếu kém, kinh tế chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp nhưng do sản xuất nhỏ, thị trường tiêu thụ có nhiều biến động gây khó khăn cho sản xuất; đội ngũ cán bộ quản lý còn thiếu và yếu…

Trong điều kiện đó, Chi bộ cần lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ: “đẩy mạnh sản xuất, ra sức xây dựng trật tự kinh tế, xã hội, làm tròn chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, từng bước ổn định và có mức cải thiện đời sống của nhân dân lao động, trước hết là các gia đình có công với cách mạng và các lực lượng đang công tác tại phường. Trên cơ sở đó, phát triển và xây dựng các lực lượng cách mạng trong phường để hoàn thành các mặt công tác khác một cách căn bản, tạo tiền đề vững chắc cho những năm sau tiến lên thành chi bộ vững mạnh, trong sạch và có khả năng lãnh đạo toàn diện”[[14]](#footnote-14).

Để đạt được nhiệm vụ đề ra, đại hội đã đưa ra ba mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ là:

- Đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nghề phụ của từng gia đình, từng bước thiết lập một trật tự kinh tế mới đi vào quỹ đạo kinh tế xã hội chủ nghĩa. Về cải tạo và xây dựng cụ thể là quản lý chặt hơn nữa khâu sản xuất dịch vụ và lưu thông phân phối chăm lo giải quyết để ổn định từng bước đời sống nhân dân lao động.

- Đảm bảo tốt công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự.

- Phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Xây dựng hệ thống cơ sở Đảng, chính quyền tại phường ngày càng vững mạnh. Chống những biểu hiện tiêu cực trong nội bộ và ngoài xã hội. Đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng của nhân dân trong phường lên một bước nhằm hoàn thành mọi nhiệm vụ, thực hiện thắng lợi kế hoạch được giao và tạo tiền đề hoàn thành nhiệm vụ một cách vững chắc.[[15]](#footnote-15)

Đại hội đã bầu ra Chi ủy chi bộ phường 16 lần thứ III ( nhiệm kỳ 1981 – 1983) gồm 5 đồng chí[[16]](#footnote-16)2 do đồng chí Võ Văn Bé giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Tùng giữ chức Phó Bí thư và chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường.

***3.2 Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội***

**- Kinh tế:** Do sản xuất gặp rất nhiều khó khăn như thiếu nguyên vật liệu, thiếu vốn, sản phẩm làm ra không đủ sức cạnh tranh, thị trường không ổn định nên đến cuối năm 1982 các cơ sở tập thể của phường gần như giải thể, hoặc hoạt động cầm chừng, thiếu hiệu quả. Trước tình hình đó, chi bộ đã lãnh đạo củng cố, đến năm 1983 đã có 6 tổ hợp được thành lập trở lại và hoạt động có hiệu quả. Tổng sản lượng năm 1983 đạt trên 4 triệu đồng, đạt tỷ lệ 107% nhiệm vụ được giao. Tuy sản xuất thủ công nghiệp đạt và vượt chỉ tiêu được giao nhưng các mặt hàng sản xuất chỉ mang tính chất cầm chừng, không ổn định do thiếu nguồn nguyên liệu, nguồn vốn đầu tư (tiền mặt) và đầu ra cho sản phẩm còn bấp bênh.

**- Văn hóa, xã hội:** Trong điều kiện kinh tế chưa phát triển, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhưng chi bộ và chính quyền địa phương chủ trương đẩy mạnh phát triển văn hóa xã hội, tiếp tục xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Chi uỷ phường 16 vận động thực hiện phong trào “xây dựng người công dân kiểu mẫu”, “gia đình cách mạng gương mẫu”. Qua đợt vận động phong trào hành động cách mạng, việc giáo dục xây dựng con người mới, nếp sống văn hóa mới cho quần chúng có tiến bộ, bước đầu thu được một số kết quả. Phường đã tăng cường cơ sở vật chất và nội dung, phương thức hoạt động, góp phần tích cực trong việc giáo dục và đào tạo lực lượng nòng cốt cho phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ quần chúng. Hệ thống loa phát thanh của phường đã được tăng cường từ 7 điểm lên thành 9 điểm, mỗi tổ dân phố đều thành lập phòng đọc sách, các đội bóng đá, bóng bàn vẫn được duy trì tập luyện và thi đấu thường xuyên. Trong năm 1983, đội bóng đá thanh niên đã tham gia thi đấu 24 lần, đội bóng đá thiếu niên thi đấu 17 lần, đội bóng bàn thi đấu 7 lần… thuộc các giải giao hữu, thi đấu trong và ngoài quận.

**- An ninh quốc phòng:** Chi ủy phường thường xuyên quán triệt, chỉ đạo cho Phường đội tổ chức phối hợp chặt chẽ với các lực lượng sẵn sàng chiến đấu và có phương án bố phòng tác chiến thống nhất thường xuyên được luyện tập chu đáo. Đồng thời phường đã chú trọng việc xây dựng các lực lượng chiến đấu tại chỗ như dân quân tự vệ, lực lượng du kích tập trung kết hợp với công an, tổ dân phòng ở các khu phố, tổ dân phố làm tốt nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ trị an tại chỗ. Do đó, trong những năm qua trên địa bàn phường 16 tình hình an ninh, chính trị luôn được giữ vững ổn định.

Chấp hành Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 11 của Thành ủy, Quận đội quận 10 đã triển khai Nghị quyết xuống từng địa phương để thực hiện. Chi bộ phường đã liên tục phát động duy trì và ngày càng củng cố phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc ở địa phương từ phường đến từng khu phố và tổ dân phố. Qua tổng kết phong trào, có 28 cá nhân và 2 đội dân phòng (khu phố 1 và 5) được quận bình chọn, khen thưởng. Phường đã cấp giấy khen cho 40/46 tổ dân phố an toàn, 4/5 ban bảo vệ khu phố và công nhận 1.500 gia đình đạt loại khá trong phong trào an ninh.

**- Xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể:** Chi ủy phường xác định công tác xây dựng Đảng là vấn đề quan trọng, nên đã đề ra các kế hoạch then chốt là: xây dựng Đảng, dựa vào 4 quy định trong xây dựng, giữ vững sinh hoạt Đảng, đoàn kết nội bộ, thực hiện dân chủ tập trung, thực hiện phê bình và tự phê bình trong nội bộ, cơ sở, tổng kết và kiểm tra thực hiện các nghị quyết nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Quận ủy. Đảng viên đều nhất trí cao với chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhận thức được đường lối chính sách kinh tế, xã hội và hầu hết đảng viên đều có tư tưởng vững vàng trước sự khó khăn chung của đất nước hiện nay. Các lớp học với nội dung như học tập nghị quyết Đảng bộ thành phố, nghị quyết của Quận ủy, luật bầu cử… đều được toàn bộ đảng viên trong phường tham gia. Vì vậy, cán bộ ngày càng được nâng cao về bản lĩnh chính trị, năng lực quản lý, đổi mới tác phong làm việc. Trong nhiệm kỳ III, chi bộ phường đã phát triển được 12 đảng viên mới. Qua phân tích đảng viên có 40/41 đảng viên đủ tư cách; các tổ đảng 1, 4 và 5 xếp loại khá và tổ đảng 2 và 3 đạt loại trung bình.

Thực hiện nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ”, Uỷ ban nhân dân phường đã được củng cố và duy trì chế độ sinh hoạt tự phê bình trước quần chúng để quần chúng đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền. Ban thanh tra nhân dân được thành lập gồm 15 thành viên để tham gia các hoạt động xây dựng chính quyền. Đồng thời, hàng tuần, mỗi buổi sáng quy định mỗi cán bộ, công nhân viên dành 30 phút đọc báo chí và phổ biến một số vấn đề cần thiết.

Đoàn thanh niên phường được xác định là “lực lượng hậu bị của Đảng, có chức năng, nhiệm vụ tập hợp, giáo dục thanh – thiếu niên thành con người mới xã hội chủ nghĩa, thành lực lượng xung kích trên mọi lĩnh vực công tác, phát triển đoàn và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng”[[17]](#footnote-17). Với mục tiêu đó, trong nhiệm kỳ qua Đoàn thành niên phường đã đạt được những thành tựu: “đoàn thành niên đã có sự nỗ lực phấn đấu xây dựng, củng cố các ban chấp hành đoàn và chi đoàn khu phố, triển khai được nghị quyết của Đảng và công tác của ngành dọc, đã giới thiệu được đoàn viên tốt cho chi bộ để bồi dưỡng phát triển Đảng”.

Hội phụ nữ với những phong trào thiết thực, gắn liền với nhu cầu đời sống của nhân dân như tham gia các đợt hoạt động do Quận hội tổ chức như nấu ăn, chạy xe đạp khéo, kéo co, nuôi con khỏe dạy con ngoan… Bên cạnh đó, Hội phụ nữ phường đã làm tốt công tác chuyên môn về xây dựng và củng cố tổ hội ở từng khu phố, tham gia vận động công tác nghĩa vụ quân sự, tặng quà cho thanh niên mới nhập ngũ…

**4. Đại hội chi bộ phường lần thứ IV (1983 - 1985)**

***4.1 Đại hội chi bộ lần thứ IV***

Đến đầu năm 1983, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn phường 16 đã có những bước cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn nhiều khó khăn chưa kịp tháo gỡ. Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp do thiếu nguồn nguyên liệu, đầu ra không đảm bảo, nguồn vốn địa phương hạn hẹp, điện không đủ cung cấp cho sản xuất và tiêu dùng nên không đạt chỉ tiêu đề ra. Lưu thông phân phối hàng hóa khan hiếm, gây mất ổn định đời sống xã hội. Đời sống nhân dân chưa được cải thiện, còn nhiều khó khăn, các nhu cầu về văn hóa, giáo dục, y tế chưa được cải thiện.

Trong bối cảnh chung của tình hình, quán triệt Nghị quyết Đại hội V của Đảng, Nghị quyết I của Bộ Chính trị, Nghị quyết III Đại hội Đảng bộ thành phố và quận 10, ngày 25 tháng 2 năm 1983 Đại hội Chi bộ phường 16 lần thứ IV đã được tiến hành với sự tham dự của 30 đảng viên trong toàn phường.

Đại hội quyết tâm lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn, Chi ủy phường đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, chuyển dần từ nền kinh tế tập trung quan liêu sang tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết 6, 7, 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và chương trình hành động của Thành ủy.

Đại hội đã bầu ra Chi ủy chi bộ Phường 16 (nhiệm kỳ 1983 – 1985) gồm 5 đồng chí[[18]](#footnote-18)1, đồng chí Nguyễn Thanh Tùng được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Văn Nhân giữ chức vụ Phó Bí thư chi bộ.

***4.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội***

**Kinh tế:** Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được xem là ngành chủ yếu có tầm quan trọng, có tính chất quyết định chẳng những trước mắt mà là ngành cơ bản lâu dài của phường. Từ việc các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp gần như đóng cửa, hoặc sản xuất cầm chừng, đến năm 1985 đã được phát triển và mở rộng. Toàn phường có 104 cơ sở sản xuất và dịch vụ, gồm 8 tổ sản xuất, 15 cơ sở tự sản tự tiêu, 72 cơ sở dịch vụ các loại, 1 hợp tác xã, 8 cơ sở gia công cá thể. Tổng sản lượng hàng năm đều vượt chỉ tiêu: năm 1983 đạt 107%, năm 1984 đạt 100,83%, năm 1985 đạt 116%. Hợp tác xã thương nghiệp của phường thực hiện phân phối các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu đáp ứng nhu cầu quần chúng. Mạng lưới ăn uống, thương nghiệp, dịch vụ được phát triển rộng trong 5 khu phố. Với những thành tích đạt được, năm 1983, hợp tác xã thương nghiệp của phường được thành phố tặng giấy khen.

**Văn hóa, xã hội:** Đời sống của cán bộ, nhân viên và nhân dân trong thời kỳ này gặp nhiều khó khăn, nhất là sau cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền làm xáo trộn trong sản xuất và đời sống của người lao động. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong đời sống nhưng phường vẫn chú trọng đến sự nghiệp giáo dục, chăm lo sức khỏe nhân dân, nhất là diện gia đình chính sách. Về thể dục thể thao, phường đã xây dựng được 5 đội bóng đá và cầu lưới tại 5 khu phố, đồng thời thường xuyên tổ chức giải bóng đá giao hữu và tranh giải trong ngành, quận và thành phố. Trong các năm từ 1983-1985, đội thể thao của phường đã đạt được những thành tích: vô địch giải bóng đá toàn quận, vô địch giải bóng đá lực lượng vũ trang thành phố, vô địch giải bóng chuyền nam toàn quận năm 1985, vô địch giải đá cầu lưới toàn quận năm 1985.

Phong trào văn hóa, văn nghệ cũng được duy trì và phát triển, với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, phường đã vận động nhân dân đóng góp tiền và ngày công lao động để mua sắm trang thiết bị âm thanh, loa phát thanh, xây dựng trường lớp, cơ sở văn hóa… Kết quả trong nhiệm kỳ qua, phường đã xây dựng nhà văn hóa của phường, củng cố thư viện, góc truyền thống, hệ thống loa phát thanh được lắp đặt tại 11 khu vực. Bên cạnh đó, ngành văn hóa cũng đã tổ chức 20 buổi biểu diễn văn nghệ, thu hút 19.350 lượt người xem và tổ chức 38 lần chiếu phim, cải lương màn ảnh rộng thu hút 45.000 lượt người xem.

**An ninh quốc phòng:** Thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, Chi ủy chi bộ phường 16 đã xây dựng nghị quyết an ninh trong giai đoạn này là “giữ vững an ninh chính trị, không để xảy ra sự việc nào lớn về chính trị, không để kẻ địch gây rối, gây bạo loạn, các vụ việc nhỏ giảm ở mức thấp nhất. Đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, chống vượt biên, chống kẻ địch phá hoại văn hóa tư tưởng, đoàn kết trong đảng, chính quyền và các ngành, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống trộm cắp, tiếp tục cải tạo và quản lý thị trường, xây dựng và phát triển sản xuất, từng bước ổn định đời sống nhân dân”[[19]](#footnote-19)

Từ sự chỉ đạo đó, công tác an ninh quốc phòng ở địa phương luôn được giữ vững, không xảy ra các vụ chống đối, phá hoại. Công tác quân sự, trong ba năm đã đưa được 91 thanh niên vào quân thường trực, đạt tỷ lệ 109,63% chỉ tiêu được giao.

**Công tác xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể:** Chi ủy phường đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, chuyển dần từ nền kinh tế tập trung quan liêu sang tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế theo tinh thần của nghị quyết 6, 7, 8 (khoá V) của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị và những chương trình hành động của Thành ủy. Để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ được giao, chi bộ Đảng đã tập trung xây dựng tư tưởng và tổ chức gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, bám sát nghị quyết của Trung ương, Thành phố và Quận uỷ về kiện toàn tổ chức, cải thiện lề lối làm việc, tăng cường lãnh đạo quản lý kinh tế, văn hoá tư tưởng, thực hiện tự phê bình và phê bình trong nội bộ và trước quần chúng, chống tư tưởng và hành động tiêu cực, chống vi phạm quyền làm chủ tập thể.

Để thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa, Chi uỷ phường tổ chức các lớp học tập cho cán bộ, nhân viên và chiến sĩ của toàn phường về đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về kinh tế, đời sống, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng. Thông qua các phong trào hành động cách mạng, cán bộ đảng viên Chi uỷ chi bộ phường 16 ngày càng nâng cao được ý thức trách nhiệm và năng lực lãnh đạo.

Trong nhiệm kỳ IV, chi bộ Phường 16 đã kết nạp được 8 đảng viên mới. Sau khi sắp xếp, chuyển công tác Đảng cho một số đảng viên đến năm 1985 toàn phường có 40 đảng viên, sinh hoạt trong 5 tổ Đảng, trong đó có 1 tổ Đảng đủ điều kiện tổ chức thành chi bộ khu phố. Ở mỗi khu phố đều có tổ Đảng và mỗi tổ Đảng có 1 đồng chí Chi uỷ viên phụ trách. Thực hiện Chỉ thị 79, Chi uỷ chi bộ phường 16 thực hiện đợt hoạt động tự phê và phê bình trong toàn thể đảng viên. Qua phân tích, kiểm kiểm, Chi uỷ đã thấy được những vấn đề cơ bản và những nhược điểm còn tồn tại cần khắc phục, sửa chữa. Trong sinh hoạt định kỳ hàng tháng, các đảng viên trong chi bộ đã thẳng thắn đóng góp ý kiến, đưa ta bàn bạc đánh giá thực chất của từng sự việc và xây dựng thành nghị quyết chung.

Hội đồng nhân dân trong các kỳ sinh hoạt đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng chính quyền, tiếp xúc và giải quyết được một số vụ việc, phản ánh được tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Ủy ban nhân dân từng bước sửa đổi lề lối làm việc, tăng cường năng lực lãnh đạo, quản lý hành chánh, quản lý kinh tế. Chính quyền đã triển khai thực hiện Quyết định 30/TU của Thành ủy và Quyết định 123/QĐ-UB của Uỷ ban nhân dân Thành phố về phân công phân cấp quản lý tổ chức bộ máy chính quyền cấp phường, qua đó tiến hành sắp xếp lại các chức danh, xác định chức năng nhiệm vụ của từng người, từng ngành, đồng thời làm rõ chức năng, quyền hạn, quản lý toàn diện kinh tế, xã hội ở cấp phường và mối quan hệ với cấp quận trong thực hiện công tác.

Sau khi triển khai thực hiện quyết định trên, phường đã điều chỉnh, sắp xếp 68 tổ dân phố còn 47 tổ, mỗi tổ có từ 25 – 35 hộ. Ban điều hành tổ được bầu lại gồn 3 thành viên, được phân công nhiệm vụ rõ ràng: tổ trưởng phụ trách chung, một tổ phó phụ trách an ninh và trật tự xã hội, một tổ phó phụ trách đời sống, văn hóa xã hội. Toàn phường được chia thành 5 khu phố, mỗi khu phố có 2 ô khu vực cảnh sát, có từ 11- 12 tổ dân phố, tương ứng với 1.500 – 2.500 nhân khẩu. Từ đó, hoạt động của chính quyền địa phương đã được gắn kết chặt chẽ từ cơ sở đến phường, quản lý toàn diện về kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng.

Các tổ chức đoàn thể, mặt trận đã có bước trưởng thành đáng kể. Mặt trận Tổ quốc phường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, mở rộng khối đoàn kết toàn dân, vận động phong trào giúp đỡ đồng bào bị thiên tai bão lụt. Hội phụ nữ với những phong trào thiết thực, gắn liền với đời sống của nhân dân. Đoàn thanh niên với những phong trào hoạt động sôi nổi, như động viên thanh niên hăng hái tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự, đi đầu trong các phong trào thể dục thể thao, văn hóa - văn nghệ…

\*\*\*

Sau 10 năm khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội (1975 – 1985), thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, thành phố và của Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 10, Chi bộ và nhân dân Phường 16 đã vượt qua giai đoạn thử thách vô cùng khó khăn, phát huy truyền thống cách mạng bất khuất kiên cường, đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là xây dựng chính quyền cách mạng, cải tạo khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định trật tự xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Cùng với việc xoá bỏ mọi hình thức bóc lột của chế độ cũ, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được hình thành và phát triển. Sản xuất, thương mại, dịch vụ được chú trọng đẩy mạnh. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, y tế, giáo dục, thể thao, giải quyết việc làm, khắc phục hậu quả về tệ nạn xã hội của chế độ cũ đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần tạo nên thế ổn định chính trị để phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, phường vẫn còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, xã hội do sức sản xuất tăng chậm và chưa ổn định, hiệu quả sản xuất và đầu tư còn thấp. Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, một bộ phận lớn dân cư chưa có việc làm ổn định. Những tồn tại trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân như hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; do duy trì cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, cùng với đội ngũ cán bộ, đảng viên còn bỡ ngỡ, chưa có kinh nghiệm trong công tác điều hành xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Mặc dù còn nhiều thiếu sót và hạn chế nhưng những thành quả đã đạt được qua 10 năm xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa chính là động lực giúp cho toàn Đảng và nhân dân phường có bước chuyển biến mạnh mẽ hơn, lập nên những thành tựu lớn hơn trên con đường xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

**DANH SÁCH CHI BỘLÂM THỜI**

### PHƯỜNG NGUYỄN TRI PHƯƠNG

**(1975 – 31/5/1976)**

Tháng 6/1975, Quận ủy Quận 10 sau khi được thành lập đã chỉ đạo thành lập Chi bộ Phường Nguyễn Tri Phương và chỉ định 05 đồng chí như sau:

 1. Đồng chí Phan Ngọc Diệu (Năm Hà) – Bí thư Chi bộ

 2.Đồng chí Lê Văn Chỉnh – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3.Đồng chí Đoàn Văn Hai – Chi ủy viên

 4. Đồng chí Nguyễn Văn Thuận – Chi ủy viên

 5.Đồng chí Phạm Phú Nhất – Chi ủy viên

#####  Đến ngày 31 tháng 5 năm 1976, theo Quyết định số 55/QĐ giải thể Chi bộ Phường Nguyễn Tri Phương và thành lập 05 Chi bộ mới, trong đó có Chi bộ phường 16.

##### DANH SÁCH CHI BỘ PHƯỜNG 16

 **(6/1976 - 1977)**

 1**.** Đồng chí Phạm Thị Ánh – Bí thư Chi bộ

 2. Đồng chí Trần Văn Công – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3. Đồng chí Nguyễn Đức Huyên – Chi ủy viên.

##### DANH SÁCH CHI BỘ PHƯỜNG 16

**Nhiệm kỳ I (1977 - 1979)**

 1. Đồng chí Phạm Thị Ánh – Bí thư Chi bộ

 2. Đồng chí Trần Văn Công – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3. Đồng chíĐoàn Văn Hai – Chi ủy viên

**DANH SÁCH CHI BỘ PHƯỜNG 16**

**Nhiệm kỳ II (1979 - 1981)**

1. Đồng chí Nguyễn Đức Nhung – Bí thư Chi bộ

2. Đồng chí Dương Hữu Nghĩa – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

3.Đồng chí Võ Thị Như – Chi ủy viên

4.Đồng chí Trần Văn Công – Chi ủy viên

5.Đồng chí Lê Văn Kế – Chi ủy viên

\**Ghi chú:*

 **Ngày 26 tháng 01 năm 1980**, Ban Thường vụ Quận ủy quận 10 ra Quyết định số 01/TC về việc phân công lại chức vụ Chi ủy chi bộ phường 16: Đồng chí **Võ Văn Bé giữ chức vụ Bí thư Chi bộ;**đồng chí **Nguyễn Đức Nhung giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ và chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường** thay đồng chí Dương Hữu Nghĩa thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

**DANH SÁCH CHI BỘ PHƯỜNG 16**

**Nhiệm kỳ III (1981 - 1983)**

 1. Đồng chí Võ Văn Bé Bí thư Chi bộ

 2.Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3. Đồng chí Võ Thị Như Chi ủy viên

 4. Đồng chí Nguyễn Minh Tới Chi ủy viên

 5. Đồng chí Phạm Văn Nhân Chi ủy viên

**DANH SÁCH CHI BỘ PHƯỜNG 16**

**Nhiệm kỳ IV (1983 - 1985)**

 1.Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng Bí thư Chi bộ

 2.Đồng chí Phạm Văn Nhân Phó Bí thư

 3.Đồng chí Hoàng Bình Chiến Chi ủy viên

 4.Đồng chí Dương Thị Bốn Chi ủy viên

 5.Đồng chí Bùi Văn Đức Chi ủy viên

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 6\***

 **Nhiệm kỳV (1986 - 1988)**

 1.Đồng chí Nguyễn Huy Tư – Bí thư Đảng ủy

 2.Đồng chí Nguyễn Văn Cảm – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3.Đồng chí Bùi Văn Đức – ĐUV,Phó Chủ tịch UBND

 4.Đồng chí Hồ Thị Hồng Cúc – Đảng ủy viên

 5.Đồng chí Đặng Thị Tư – Đảng ủy viên

 6.Đồng chí Dương Thị Bốn – Đảng ủy viên

 7.Đồng chí Bùi Ngọc Tám – Đảng ủy viên

**\****Ghi chú:*

 Tháng 8/1986, đồng chí Mai Thị Nguyệt Ánh là cán bộ Ban Tổ chức được Quận ủy quận 10 điều động bổ sung về Phường 16 quận 10công tác.

 Ngày 14/2/1987, Phường 16 được đổi tên là Phường 6. Tháng 7/1987, đồng chí Mai Thị Nguyệt Ánh được Hội đồng Nhân dân phường bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6; đồng thời chỉ định bổ sung chức Phó Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Văn Cảm được điều động về Quận nhận nhiệm vụ mới.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 6**

**Nhiệm kỳVI (1989 - 1991)**

1.Đ/c Nguyễn Huy Tư – Bí thư Đảng ủy

 2.Đ/c Mai Thị Nguyệt Ánh – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3.Đồng chí Lê Văn Lài – Đảng ủy viên

 4.Đồng chí Bùi Văn Đức – Đảng ủy viên

 5.Đồng chí Lê Thị Kim Hương – Đảng ủy viên

 6.Đồng chí Dương Thị Bốn – Đảng ủy viên

 7.Đồng chí Bùi Ngọc Tám – Đảng ủy viên

\**Ghi chú* :

 Trong nhiệm kỳ, 9/1989 do yêu cầu công tác Quận ủy Quận 10 điều động đồng chí Nguyễn Huy Tư về nhận nhiệm vụ ở Viện kiểm sát Nhân dân Quận, đồng thời ra Quyết định chỉ định đồng chí Mai Thị Nguyệt Ánh – Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường đảm nhiệm chức vụ quyền Bí thư Đảng ủy phường 6.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 6**

**Nhiệm kỳVII (1992 - 1994)**

 1.Đồng chí Mai Thị Nguyệt Ánh – Bí thư Đảng ủy

 2.Đồng chí Bùi Văn Đức – Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3.Đồng chí Huỳnh Văn Tư – ĐUV, Thường trực Đảng ủy

 4. Đồng chí Lê Văn Lài – Đảng ủy viên

 5.Đồng chí Bùi Ngọc Tám – Đảng ủy viên

 6.Đồng chí Mai Bá Tư – Đảng ủy viên

 7.Đồng chí Đinh Hoàng Linh – Đảng ủy viên

\**Ghi chú:*

 Tháng 4/1994, do yêu cầu công tác Quận ủy Quận 10 điều động đồng chí Mai Thị Nguyệt Ánh về Liên đoàn Lao động Thành phố nhận nhiêm vụ khác đồng thời điều động đồng chí ***Thái Sơn*** là Phó Bí thư Đảng ủy phường 1 quận 10 đến nhận nhiệm vụ ***Bí thư Đảng ủy*** Phường 6.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG 6**

**Nhiệm kỳVIII (1994 - 1995)**

 1.Đồng chí Thái Sơn Bí thư Đảng ủy

 2.Đồng chí Bùi Văn Đức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

 3. Đồng chí Huỳnh Văn Tư Đảng ủy viên

 4.Đồng chí Đinh Hoàng Linh Đảng ủy viên

 5.Đồng chí Mai Bá Tư Đảng ủy viên

 6.Đồng chí Bùi Ngọc Tám Đảng ủy viên

 7.Đồng chí Lê Ngọc Đào Đảng ủy viên

1. *Hồ Chí Minh, Toàn tập,* tập 8*.* Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1989, trang 272. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hà Minh Hồng, *Thanh niên Tiền phong ở Nam Bộ*, trong Nam Bộ đất và người*,* tập II, Nxb. Trẻ, 2003, tr. 388. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nay là công viên Ba mươi tháng Tư. [↑](#footnote-ref-3)
4. ,2 *Hồ Chí Minh, Toàn tập*. Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1984, tập 4, trang 26. [↑](#footnote-ref-4)
5. 4 Xem thêm: *Lịch sử Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định kháng chiến (1945 – 1975),* Ban tổng kết chiến tranh Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, trang 58 – 61. [↑](#footnote-ref-5)
6. (1) Phường Nguyễn Tri Phương, phường Nhật Tảo, phường Minh Mạng, phường Phan Thanh Giản và phường Chí Hòa. [↑](#footnote-ref-6)
7. (1) Xem danh sách Ban Chấp hành Chi ủy Lâm thời ở phần Phụ lục [↑](#footnote-ref-7)
8. Ủy ban nhân dân phường 16, Báo cáo tổng kết năm 1976. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND phường 6. [↑](#footnote-ref-8)
9. *Sơ thảo lịch sử Đảng bộ quận 10 (1975-2000),* trang 25. [↑](#footnote-ref-9)
10. 1 Xem danh sách Chi ủy ở Phần phục lục [↑](#footnote-ref-10)
11. 1 Xem danh sách Chi ủy nhiệm kỳ II ở Phần phục lục [↑](#footnote-ref-11)
12. Ủy ban nhân dân phường 16, *Báo cáo tổng kết tình hình công tác năm 1980-1981.* Tài liêu lưu trữ tại Văn phòng UBND phường 6. [↑](#footnote-ref-12)
13. Chi bộ Phường 16, *Nghị quyết về việc xây dựng nề nếp giữ gìn kỷ luật của chi bộ Phường 16,* trang 1. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND Phường 6. [↑](#footnote-ref-13)
14. Chi bộ Phường 16, *Báo cáo chính trị nhiệm kỳ II.* Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND Phường 6. [↑](#footnote-ref-14)
15. Chi bộ Phường 16, *Báo cáo chính trị nhiệm kỳ II.* Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND Phường 6. [↑](#footnote-ref-15)
16. 2 Xem danh sách Chi ủy nhiệm kỳ (1981-1983) ở Phần phụ lục [↑](#footnote-ref-16)
17. Chi bộ phường 16, *Báo cáo lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và xây dựng Đảng phường 16 (1983-1984),* trang 10. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND phường 6. [↑](#footnote-ref-17)
18. 1 Xem Danh sách Chi ủy phường lần thứ IV ở Phần Phụ lục [↑](#footnote-ref-18)
19. Chi ủy chi bộ phường 16, *Báo cáo sơ kết Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị,* trang 2. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND phường 6. [↑](#footnote-ref-19)